



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 31 (từ 01/8 - 05/08/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MƯỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

TRUNG TÂM

TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, các thông tin tích cực về nền kinh tế Mỹ đã tác động đến thị trường hàng hóa thế giới. Bộ Lao động Mỹ cho biết lĩnh vực tư nhân của Mỹ trong tháng 7 đã tạo thêm 179.000 việc làm mới, cao hơn so với ước tính 170.000 việc làm của các nhà kinh tế học. Số liệu điều chỉnh việc làm của lĩnh vực tư nhân trong tháng 6 cũng tăng lên 176.000 việc làm so với 172.000 công bố trước đó.

Thị trường thế giới: Thị trường xuất khẩu gạo châu Á tuần qua trầm lắng, với giá gạo Thái Lan và Ấn Độ giảm do nhu cầu tiêu thụ yếu, trong khi gạo Việt Nam không đổi ở mức tuần trước.

Giá cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) giảm do giá dầu giảm gây áp lực lên giá cao su, đồng Yên tiếp tục tăng, thị trường chứng khoán Tokyo suy yếu khiến các nhà đầu tư đẩy mạnh bán ra. Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 8/2016 hiện đang diễn biến theo xu hướng giảm do giá bán buôn thịt lợn giảm bởi nguồn cung dồi dào.

Nguồn tiêu nhập khẩu ổn định đã làm chậm lại nhu cầu trong nước, giữ giá tiêu giao ngay của Ấn Độ không đổi trong tuần qua.

Giá cá rô phi ở Trung Quốc tăng do thiếu hụt nguồn cung. Giá cá ngừ vằn Ecuador đang được giao dịch ở mức cao so với Thái Lan trong bối cảnh nguồn cung yếu do lệnh cấm đánh bắt cá ở phía đông Thái Bình Dương bắt đầu.

Giá chè tại Bangladesh tăng trở lại trong phiên đấu giá tuần này sau 4 phiên giảm liên tiếp nhờ nhu cầu chè chất lượng cao tăng trở lại trong khi nguồn cung giảm. Giá hạt điều giao ngay tại thị trường Delhi, Ấn Độ tăng nhẹ do giá và thuế nhập khẩu điều thô đều đang ở mức cao dẫn đến tăng giá nội địa do nhu cầu bắt đầu tăng mạnh cùng với mùa lễ hội đang đến gần.

Thị trường trong nước: Giá lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ tùy từng địa phương, trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ yếu, hoạt động giao dịch trầm lắng. Các nhà nhập khẩu gạo Trung Quốc, bạn hàng lớn nhất của gạo Việt Nam trong thời gian qua, đang hướng về các cuộc đấu thầu bán gạo tồn kho của Thái Lan với mức giá thấp.

Giá thu mua lợn hơi tại một số tỉnh phía Nam tuần này giảm nhẹ do nguồn cung tăng nhanh trong khi nhu cầu thu mua lợn hơi của thị trường Trung Quốc lại đang giảm mạnh.

LÚA GẠO



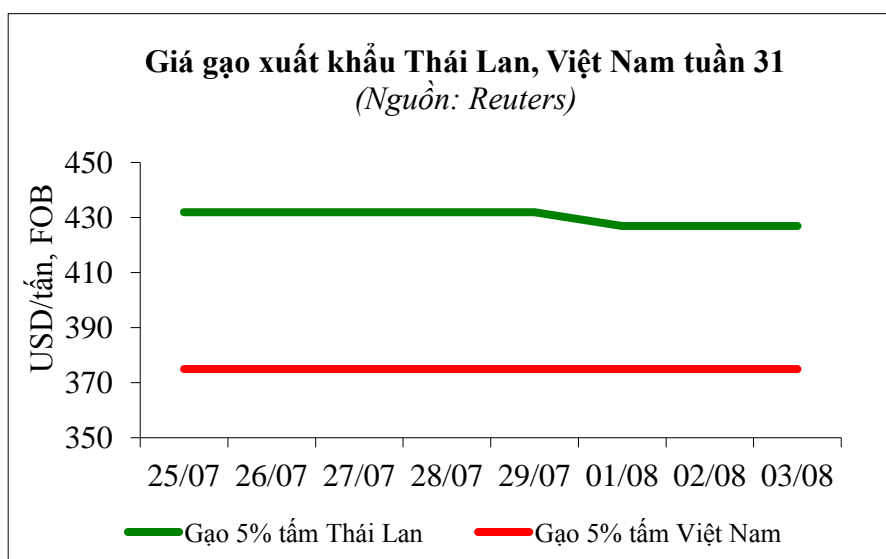
Thị trường thế giới: Thị trường xuất khẩu gạo châu Á tuần qua trầm lắng, với giá gạo Thái Lan và Ấn Độ giảm do nhu cầu tiêu thụ yếu, trong khi gạo Việt Nam không đổi ở mức tuần trước.

Giá gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan tuần qua giảm xuống 410 – 432 USD/tấn, FOB Băng Cốc, so với 415 – 432 USD/tấn tuần trước, do thiếu vắng nhu cầu mới. Chính phủ Thái Lan đã tổ chức hai cuộc đấu thầu bán gạo tồn trữ vào tuần trước để bán ra 3,81 triệu tấn gạo. Tuy nhiên, Chính phủ Thái Lan thông qua lượng bán chỉ có 45.459 tấn gạo trong cuộc đấu thầu đầu tiên hôm 1/8, chỉ bằng 2,79% khối lượng mở thầu 1,6 triệu tấn, do giá bỏ thầu quá thấp. Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan dự báo năm nay Thái Lan sẽ xuất khẩu 9,5 triệu tấn gạo, tăng so với dự đoán trước đây là 9 triệu tấn, tương ứng với dự báo của Chính phủ. Thái Lan đã xuất khẩu 4,99 triệu tấn gạo trong quý I và quý II năm nay, nhu cầu trong quý IV sẽ thúc đẩy xuất khẩu gạo Thái Lan trong giai đoạn cuối năm.

Tại Ấn Độ, gạo đồ 5% tấm tuần qua giảm 2 USD/tấn, xuống còn 381 – 391 USD/tấn do nhu cầu yếu. Tính đến ngày 29/7, nông dân Ấn Độ đã gieo cấy trên 23, 19 triệu ha lúa, tăng nhẹ so với 22,57 triệu ha cùng kỳ năm ngoái. Ấn Độ chủ yếu xuất khẩu gạo non-basmati sang các nước châu Phi và gạo basmati chất lượng cao sang Trung Đông. Chính phủ nước này đang lên kế hoạch mua 33 triệu tấn gạo vụ hè của nông dân trong niên vụ 2016/17 cho các chương trình trợ cấp lương thực và để đáp ứng nhu cầu khẩn cấp.

Tại Việt Nam, giá gạo 5% tấm chế biến từ lúa Hè Thu tuần qua giữ ở mức 360 – 365 USD/tấn, FOB cảng Sài Gòn. Thị trường không ghi nhận một giao dịch nào trong tuần qua.

Bộ trưởng Thương mại Cam-pu-chia cho biết Trung Quốc cam kết sẽ mua 200.000 tấn gạo/năm của Cam-pu-chia, bắt đầu từ năm 2017. Cam kết này được đưa ra tại cuộc gặp giữa Bộ trưởng Pan Sorasak và người đồng cấp Trung Quốc Cao Hồ Thành ở Phnom Penh. Trong đó, Trung Quốc cũng cam kết sẽ mua nhiều nông sản khác của Cam-pu-chia, trong đó có ngô. Theo thống kê của Cam-pu-chia, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và Cam-pu-chia trong năm 2015 đạt 4,4 tỷ USD và tăng 18% so với năm trước đó.



LÚA GẠO

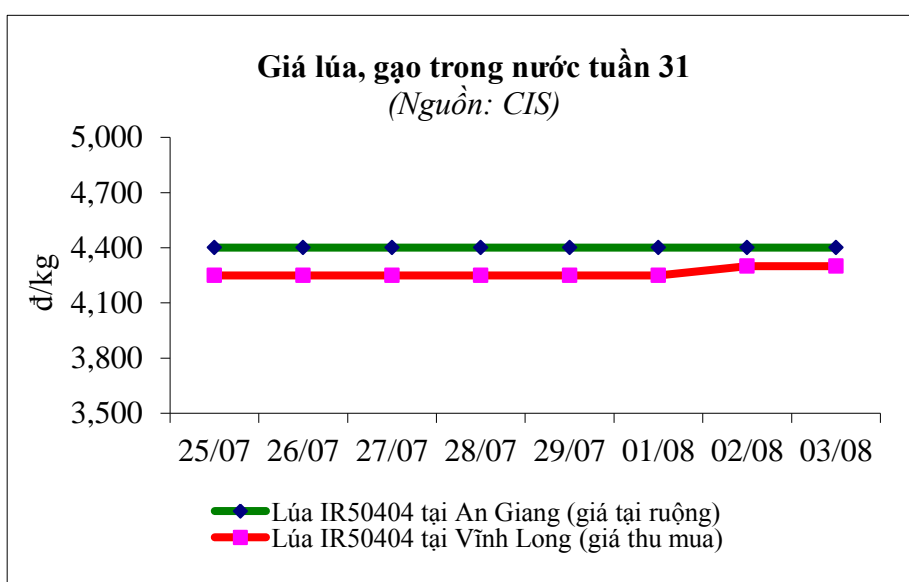


Thị trường trong nước: Giá lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ tùy từng địa phương, trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ yếu, hoạt động giao dịch trầm lắng. Các nhà nhập khẩu gạo Trung Quốc, bạn hàng lớn nhất của gạo Việt Nam trong thời gian qua, đang hướng về các cuộc đấu thầu bán gạo tồn kho của Thái Lan với mức giá thấp.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua cụ thể như sau: tại An Giang, lúa tươi IR50404 giữ ở mức 4.400 đ/kg; lúa OM 2514, OM 1490 ổn định ở mức 4.600 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa tươi IR50404 tăng nhẹ từ 4.250 đ/kg lên 4.300 đ/kg; lúa khô tăng từ 4.800 đ/kg lên 5.000 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường tăng từ 5.400 đ/kg lên 5.500 đ/kg; lúa dài không đổi ở mức 5.700 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá thu mua lúa của Công ty Lương thực tỉnh không đổi ở mức 6.400 đ/kg đối với lúa OM 5451, 6.600 đ/kg đối với lúa OM 4900.

Trầm lắng, ảm đạm là thực tế xuất khẩu gạo diễn ra trong những tháng qua. Tình hình này có lẽ sẽ còn kéo dài khi các thị trường truyền thống chưa phát đi tín hiệu mua, ảnh hưởng lớn đến mục tiêu xuất khẩu hơn 6 triệu tấn gạo năm 2016. Ngoài những yếu tố hạn hán, xâm nhập mặn và chịu sức ép cạnh tranh gay gắt từ các thị trường thì xuất khẩu gạo còn nhược điểm nữa là phụ thuộc vào tín hiệu mua của thị trường. Theo dự báo của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), sự trầm lắng của thị trường sẽ tiếp diễn trong thời gian tới khi các thị trường lớn của gạo Việt Nam công bố chưa vội nhập khẩu gạo. Những thị trường tập trung của gạo Việt Nam chưa thấy dấu hiệu sẽ sớm nhập khẩu thêm gạo trong tương lai gần, đặc biệt tại các thị trường truyền thống của Việt Nam ở Đông Nam Á.

Ông Lê Văn Bảnh, Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối (Bộ NN&PTNT) dẫn chứng, thị trường In-đô-nê-xia, Phi-lip-pin trước đây có công bố chỉ tiêu nhập khẩu 500.000 tấn nhưng đến nay vẫn chưa có động thái gì. Trong khi đó, thị trường lớn nhất của gạo Việt Nam là Trung Quốc (chiếm gần 35% lượng

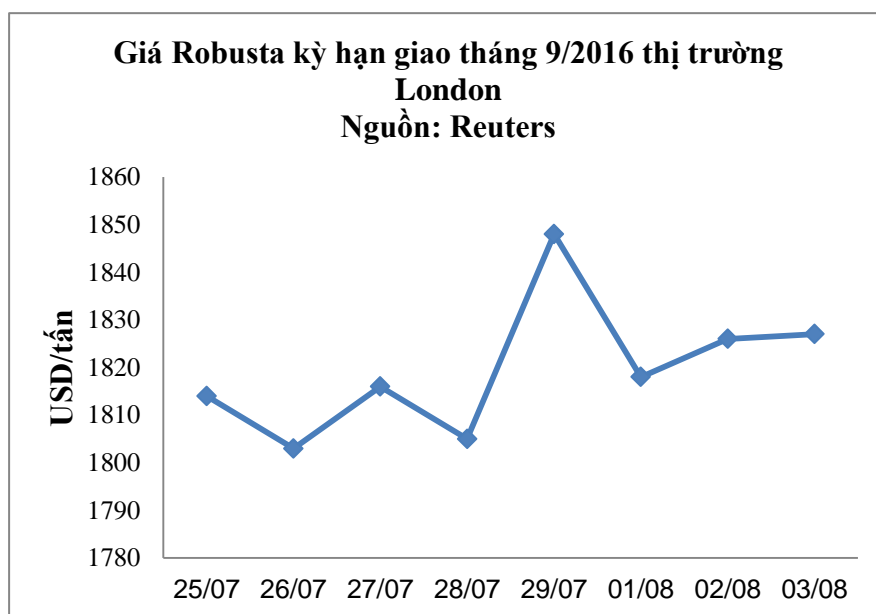


gạo xuất khẩu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm), sức mua hiện đang giảm, nhu cầu nhập khẩu cũng chập chờn khiến cho công tác dự báo khó khăn. Với điều kiện này, VFA đã buộc phải hạ chỉ tiêu xuất khẩu gạo trong năm 2016 xuống còn 5,65 triệu tấn thay vì 6,5 triệu tấn như dự báo trước đó. Đây là lần đầu tiên xuất khẩu gạo của Việt Nam xuống dưới mức 6 triệu tấn kể từ năm 2009 đến nay.

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta giao tháng 9/2016 giảm 21 USD/tấn xuống mức 1.827 USD/tấn. Giá cà phê giảm do giao dịch cà phê Robusta tại châu Âu bắt đầu chậm lại. Châu Âu giảm nhập khẩu cà phê do một loạt các nhà máy chuẩn bị đóng cửa vài tuần trong suốt kỳ nghỉ lễ dài.



Xuất khẩu cà phê Robusta từ Sumatra, vùng trồng cà phê chính của Indonesia, giảm 6% trong tháng 7 do các vườn cà phê bị thiệt hại bởi El Nino gây hạn hán trong năm ngoái. Xuất khẩu cà phê Robusta Sumatra trong tháng 7 vừa qua đạt 12.350 tấn, so với mức 36.644 tấn cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu cà phê tháng 7 thực tế đã tăng khoảng 3.100 tấn so với tháng 6, nhờ vụ thu hoạch tăng tốc. Sản xuất cà phê Robusta trên toàn Indonesia, nước sản xuất cà phê Robusta lớn thứ 3 thế giới, bị thiệt hại nặng do thời tiết khô nóng hồi năm ngoái và gián đoạn mưa hồi đầu năm nay, làm chậm vụ thu hoạch. Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo xuất khẩu cà phê Indonesia niên vụ 2016/17 giảm 18% so với niên vụ trước, với thiệt hại nặng nề nhất diễn ra tại Sumatra.

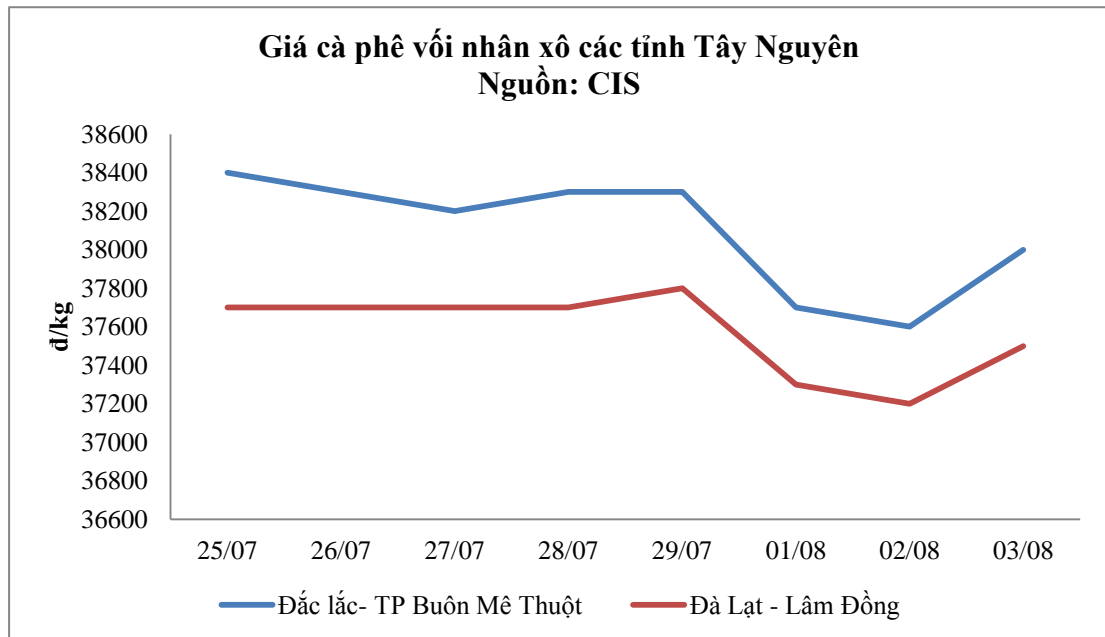
Kết quả khảo sát cũng cho thấy sản lượng cà phê của Brazil niên vụ mới ước đạt 55 triệu bao, cao hơn so với dự báo trước đó. Theo số liệu sơ bộ của Bộ Thương mại Brazil, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 7/2016 đạt 1.737.406 bao, giảm 761.689 bao, hay 30,48%, so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, đáng lưu ý rằng xuất khẩu cà phê của Brazil sẽ chịu ảnh hưởng đáng kể trong bối cảnh lượng cà phê Arabica lưu trữ giảm mạnh trong khi sản lượng Robusta vụ mới cũng được dự báo giảm.

CÀ PHÊ



Theo số liệu của Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 6/2016 giảm 11% xuống 9,03 triệu bao, giảm so với 10,17 triệu bao trong tháng 6/2015. Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê trong 9 tháng đầu niên vụ 2015-2016 tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong 12 tháng tính đến tháng 6/2016, xuất khẩu cà phê Arabica toàn cầu đạt 71,16 triệu bao, so với 68,41 triệu bao cùng kỳ năm trước, trong khi xuất khẩu Robusta đạt 41,69 triệu bao, so với 45,07 triệu bao cùng kỳ.

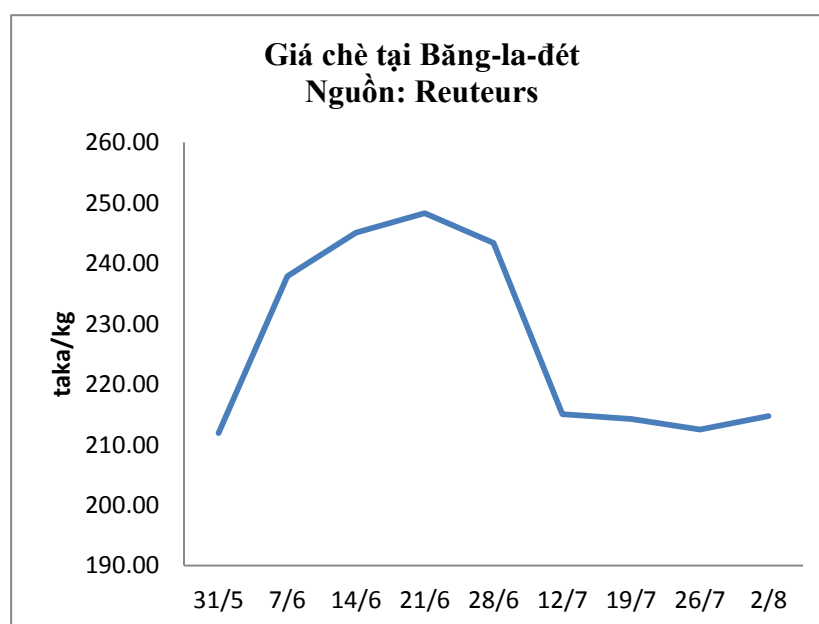
Thị trường trong nước: Giá cà phê nội địa của Việt Nam, nước sản xuất cà phê Robusta hàng đầu thế giới, giảm trong tuần này, cùng với khuynh hướng giá trên thế giới. Thị trường trầm lắng, nguồn cung yếu do vụ cà phê đã kết thúc. So với cuối tuần trước, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 300 đ/kg xuống mức 37.500 – 38.000 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB giảm 22 USD/tấn xuống 1.776 USD/tấn.



Vụ sản xuất cà phê Việt Nam đang đến hồi kết thúc với dự trữ hiện chỉ ở mức 5 – 7% tổng sản lượng. Niên vụ cà phê Việt Nam bắt đầu từ tháng 10 năm trước đến tháng 9 năm sau. Đợt cà phê vụ mới được dự đoán sẽ xuất hiện trên thị trường từ cuối tháng 11 hoặc đầu tháng 12. Theo số liệu chính thức của Tổng cục Thống kê, xuất khẩu cà phê Việt Nam trong tháng 7 ước đạt 130.000 tấn, tương đương 2,17 triệu bao loại 60kg, tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng thấp hơn kỳ vọng thị trường. Lượng xuất khẩu cà phê tháng 7 đưa tổng lượng cà phê xuất khẩu Việt Nam từ đầu niên vụ 2015/16 đến nay lên 1,45 triệu tấn, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm ngoái.



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh tăng trở lại trong phiên đấu giá tuần này hôm 2/8 sau 4 phiên giảm liên tiếp nhờ nhu cầu chè chất lượng cao tăng trở lại, nguồn cung giảm. Giá chè Bangladesh đạt trung bình 214,73 taka/kg, tương đương 2,8 USD/kg trong phiên đấu giá thứ 14 kể từ đầu vụ, so với mức giá 212,48 taka/kg trong phiên đấu giá trước (26/7). Nhu cầu đối với chè chất lượng cao tăng trở lại và người mua sẵn sàng trả mức chênh giá, đã thúc đẩy cả giá lẫn lượng đấu giá thành công tăng, dù nguồn cung ra thị trường giảm so với tuần trước. Khoảng 2.280 tấn chè được chào bán trong phiên đấu giá tại Chittagong, trong đó 4,6% trong tổng lượng chè chào bán giao dịch không thành công. Trong phiên đấu giá trước, 8% trong tổng 2.300 tấn chè chào bán cũng không được giao dịch thành công.



Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya tăng trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, đạt mức 2,80-3,48 USD/kg so với 2,72-3,38 USD/kg của phiên đấu giá trước. Tương tự, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này tăng, đạt mức 2,74 – 3,21 USD/kg so với 2,65 – 3,20 USD/kg tuần trước.

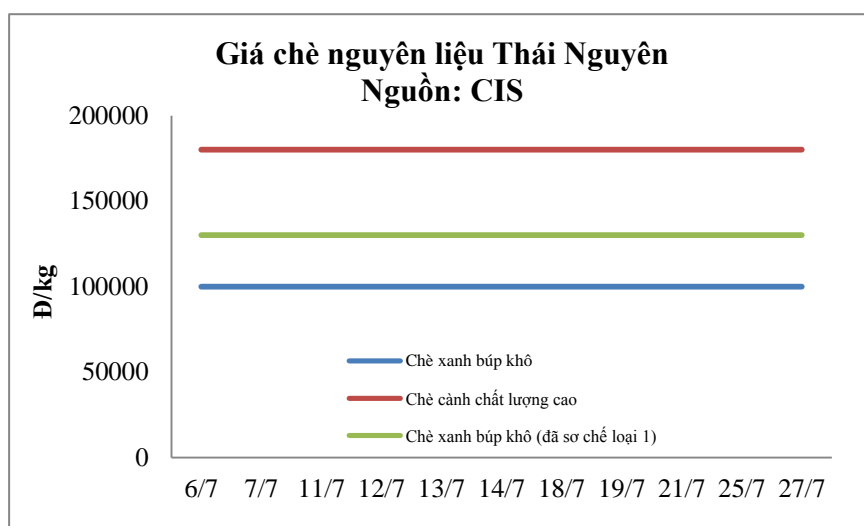
Giá trung bình tại bán phiên đấu giá số30 (diễn ra trong hai ngày 28/7 và 29/7) của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ giảm xuống 87,47 Rs/kg – mức thấp nhất kể từ đầu năm 2016 cho đến nay, giảm khoảng 3 Rs/kg so với tuần trước đó. Tuy nhiên, khoảng 16% trong tổng số 1.753 tấn chè cung cấp trong tuần này không bán được vì nhu cầu giảm do chất lượng chè hạn chế

CHÈ

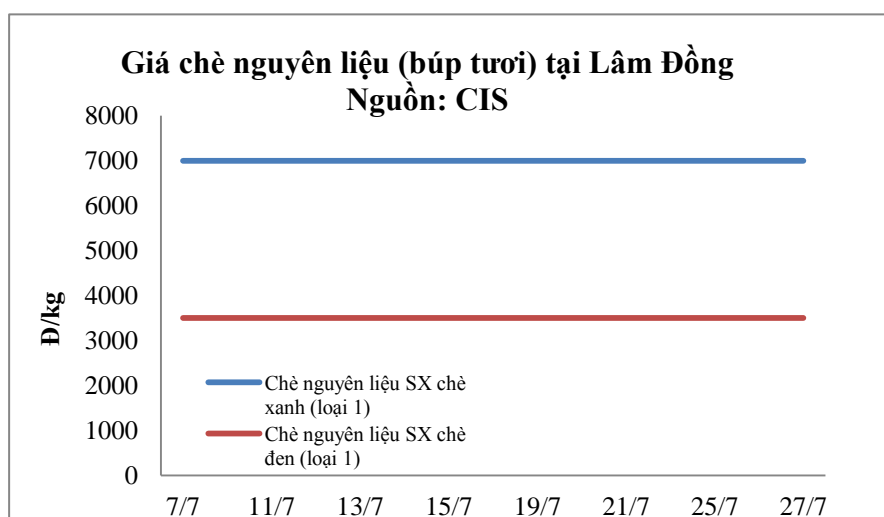


Lượng mưa lớn hơn thông thường, cùng với ngập nước và lụt, đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất chè tại bang sản xuất chè lớn nhất Ấn Độ là Assam. Theo các ước tính của chuyên gia ngành, sản lượng chè tháng 7/2016 bị thiệt hại sẽ vào khoảng 21 – 30%. Được biết, Assam đã sản xuất 91.000 tấn chè trong cùng kỳ năm ngoái, và nếu lấy đó làm tham chiếu thì mức giảm sản lượng sẽ khoảng 20.000 – 27.000 tấn trong tháng 7 vừa qua.

Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.



Tương tự Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu tuần này ổn định. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 giữ mức 7.000 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen là 3.500 đ/kg.



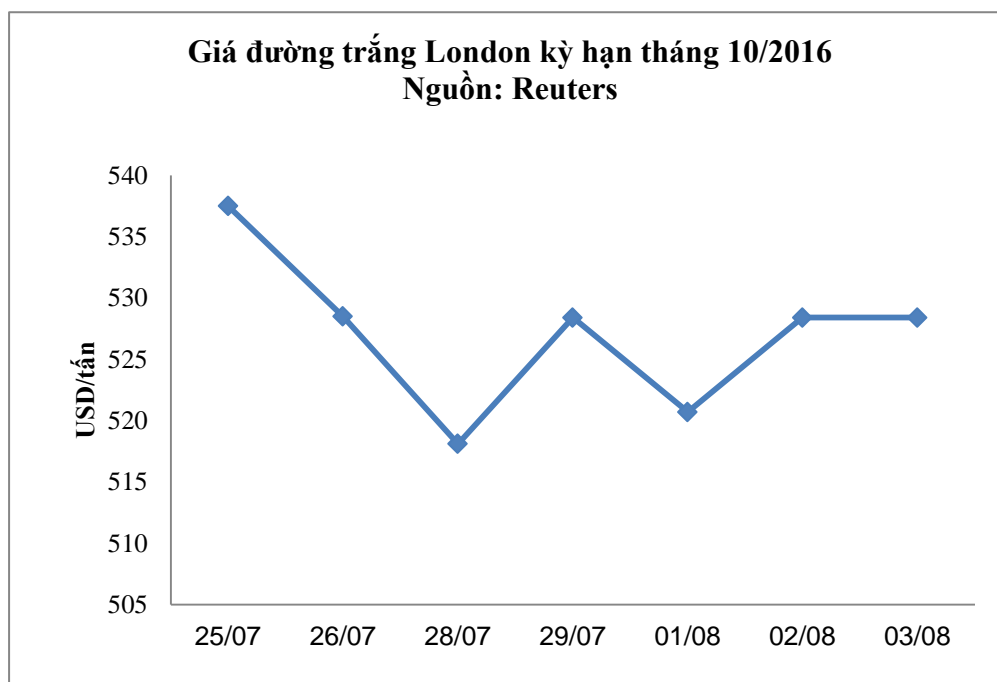
MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới ổn định trong tuần qua. Giá đường trắng London giao tháng 10/2016 hiện ở mức 528,4 USD/tấn.

Theo dự báo, thế giới sẽ thâm hụt 8 triệu tấn đường trong niên vụ 2015/16 hiện tại kết thúc vào tháng 9 tới, mức thâm hụt này sẽ giảm xuống còn 6 triệu tấn trong niên vụ 2016/17. Việc giảm sản lượng đường tại các nước châu Á được dự đoán sẽ có lượng đường cao kỷ lục từ Brazil bù đắp. Sản lượng đường tại vành đai sản xuất đường chính của Brazil được dự đoán đạt 35 triệu tấn, vượt mức cao kỷ lục 34,4 triệu tấn đạt được vào niên vụ 2013/14.

Dữ liệu từ cơ quan phụ trách ngành đường Brazil là Unica cho thấy sản lượng đường tại vành đai sản xuất chính của nước này trong nửa đầu tháng 7 là 2,82 triệu tấn, tăng từ mức 2,79 triệu tấn trong nửa cuối tháng 6. Mức sản lượng này cao gần gấp đôi so với mức 1,45 triệu tấn trong cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng đường tính từ đầu vụ đến nay tại vành đai này hiện đang cao hơn 30% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 13,8 triệu tấn.



Indonesia đang tăng nhập khẩu đường từ Thái Lan sau Hiệp định thương mại tự do giữa hai nước, nhưng Australia có thể giảm cơ hội bán đường của Thái Lan khi nước này cũng đang theo đuổi các đàm phán cung cấp đường cho Indonesia. Indonesia là nước nhập khẩu đường lớn thứ 2 thế giới, sau Trung Quốc, và Thái Lan là nước xuất khẩu đường lớn thứ hai thế giới sau Brazil. Theo Hiệp hội tinh luyện đường Indonesia, Indonesia đã tăng nhập khẩu đường từ Thái Lan khi thuế nhập khẩu đường thô từ các nhà sản xuất ASEAN đã giảm xuống còn 5% trong năm 2015. Ước tính thị phần đường thô Thái Lan trong tổng nhập khẩu đường của Indonesia đã tăng từ 30 – 40% trong niên vụ 2013/14 lên 60% trong niên vụ 2015/16. Dự báo thị phần đường Thái Lan thậm chí có thể tiếp tục tăng trong tương lai, trừ khi Indonesia và Australia hoàn tất thỏa thuận, giúp thuế nhập khẩu đường Australia cũng giảm.

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng loại 1 (có VAT) tại nhà máy ổn định, hiện đang ở mức trên dưới 16.300 đ/kg.

Các doanh nghiệp (DN) sản xuất mía đường ở khu vực ĐBSCL đang đẩy mạnh liên kết theo chuỗi với nông dân để ổn định vùng nguyên liệu trước các tác động của biến đổi khí hậu và áp lực cạnh tranh từ đường nhập lậu. Việc sản xuất mía theo chuỗi sẽ giúp người trồng mía yên tâm về giá bán, nơi tiêu thụ và mang lại thu nhập cao hơn những hộ sản xuất tự do.

Trong bối cảnh hội nhập, ngành mía đường trong nước đối diện nhiều vấn đề như nhập khẩu đường, giá đường giảm, trong khi chữ đường của mía sản xuất trong nước lại thấp do giống mía kém chất lượng, mía không đủ chín làm hao hụt nhiều. Vì vậy, cần phải đầu tư nhiều hơn vào khâu canh tác, nghiên cứu chọn giống mía, phổ biến kỹ thuật trồng mía đạt chất lượng cao, đặc biệt tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với người trồng mía. Công ty Cổ phần mía đường Sóc Trăng cũng đã kí hợp đồng thu mua mía cho người dân tại huyện Cù Lao Dung trong các niên vụ mía vừa qua. Khi vùng nguyên liệu gặp thiệt hại, công ty đã phối hợp với chính quyền huyện hỗ trợ 100 triệu đồng giúp nông dân tái sản xuất. Đây cũng là một phần trong chương trình liên kết với các hộ nông dân sản xuất mía, cung cấp nguyên liệu cho công ty. Hơn nữa, mỗi liên kết này sẽ giúp người dân trồng mía có giá bán ổn định, trụ vững với cây mía. Đồng thời, công ty cũng hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc mía cho các hộ nông dân.

Công ty Cổ phần mía đường Cần Thơ đã kí hợp đồng bao tiêu sản phẩm mía cho nông dân với giá 850 đồng/kg loại 10CCS (chữ đường). Để đảm bảo nguồn nguyên liệu chất lượng cho nhà máy, ngoài thu mua mía cho những người dân tại tỉnh Hậu Giang, Cty Cổ phần mía đường Cần Thơ (Casuco) còn kí hợp đồng với những nơi khác như Kiên Giang, Trà Vinh. Trong niên vụ 2016-2017, Casuco đã kí hợp đồng thu mua cho hơn 1.200 ha mía tại huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, với tổng sản lượng hơn 120.000 tấn mía với giá dao động từ 900 – 1.000 đ/kg mía cây. Theo phòng nông nghiệp huyện U Minh Thượng, Kiên Giang, thời gian qua, tổng diện tích mía trên địa bàn huyện được ký hợp đồng bao tiêu là hơn 2.000 ha, với sản lượng hơn 200.000 tấn.

HNN

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Tại Ấn Độ, hạt điều nhân loại W320 thượng hạng hiện đã sẵn sàng cho các hợp đồng cuối tháng 8/2016 tại thị trường Goa – Mangalore nhưng giá chào hiện chỉ đạt 8500 Rs/hộp (11,34 kg), đã bao gồm thuế VAT.

Giá hạt điều giao ngay tại thị trường Delhi, Ấn Độ tuần này nhìn chung tăng nhẹ so với tuần trước. Giá và thuế nhập khẩu điều thô đều đang ở mức cao dẫn đến tăng giá nội địa do nhu cầu bắt đầu tăng mạnh cùng với mùa lễ hội đang đến gần. Nhu cầu nội địa Ấn Độ tập trung vào các loại hạt điều vỡ. Các mã hàng có sự tăng giá bao gồm: hạt điều nhân vỡ 2 mảnh tăng 7,5 Rs/kg, đạt mức 617,5 Rs/kg; điều nhân W240 tăng 25 Rs/kg, đạt mức 800 Rs/kg; điều nhân vỡ 4 mảnh tăng 5 Rs/kg, đạt mức 580 Rs/kg.

Tham khảo giá hạt điều tại thị trường Delhi, Ấn Độ

DVT: Rs/kg

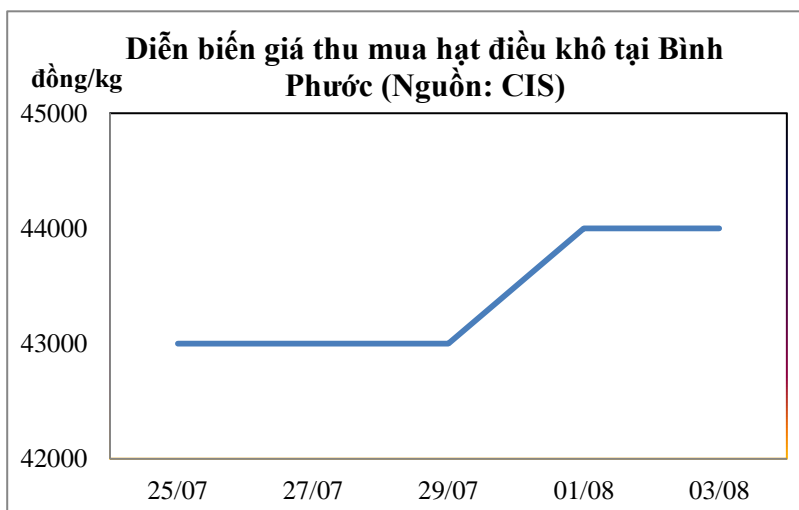
Ngày	Điều nhân vỡ 2 mảnh	Điều nhân W240	Điều nhân vỡ 4 mảnh	Điều nhân vỡ 8 mảnh	Hạt điều số 180
27/7	610	775	595	575	955
2/8	610	775	600	575	955
3/8	617,5	800	605	580	955

(Nguồn: cashewinfo.com)

Thị trường trong nước:
Tại Bình Phước, giá thu mua hạt điều khô tuần này đã tăng 1.000 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 44.000 đ/kg. Đây là mức giá cao đạt được trong nhiều năm gần đây nhờ nhu cầu thu mua phục vụ chế biến tăng trong bối cảnh nguồn cung hạn chế và giá điều nhập khẩu ở mức cao.

Hiện đang là cao điểm của nhu cầu mua hàng phục vụ Tết Trung thu ở Trung Quốc nên nhân điều đi Trung Quốc hút hàng, giá bán tăng nhẹ, đặc biệt ở một số mã hàng cấp dưới. Do giá bán Trung Quốc tăng cao, doanh nghiệp Việt Nam đang tập trung làm hàng cho thị trường này.

Bên cạnh đó, giao dịch với thị trường châu Âu, Anh, Bắc Mỹ, Trung Đông tiếp tục ổn định, giá tăng nhẹ.



HẠT ĐIỀU



Tuần trước, giá xuất khẩu nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320 sang thị trường Anh tăng 0,005 USD/kg, đạt mức 8,705 USD/kg.

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	8,38	Úc
Hạt điều nhân WW240	POUND	8500	4,12	Bỉ
Nhân hạt điều WW320	KG	15876	8,16	Canada
Nhân hạt điều sấy khô WW320	KG	4536	8,75	Trung Quốc
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW450	KG	15876	8,18	Đức
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	8,60	Ấn Độ
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	Tấn	14,97	8817,64	Israel
Nhân hạt điều W450	Tấn	16,56	8375,60	Ý
Hạt điều nhân W320	POUND	35000	3,94	Hàn Quốc
Hạt điều nhân WW450	KG	15876	8,88	Lithuania
Nhân hạt điều sơ chế WW240	KG	15104,88	9,15	Malaysia
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	8485,52	Hà Lan
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	8705,92	Anh
Nhân hạt điều WW240	Tấn	16,56	8860,51	Hoa Kỳ

(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

T.T.P.

HẠT TIÊU



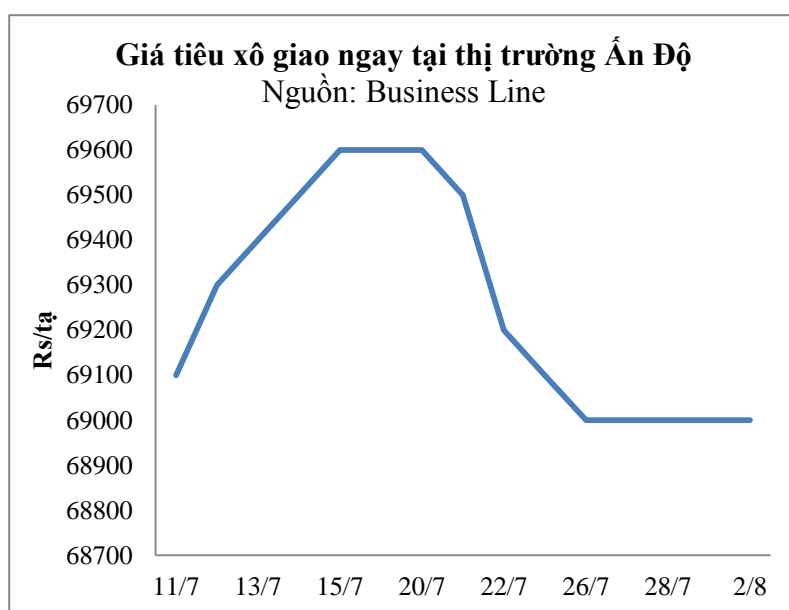
Thị trường thế giới: Tuần trước (22-28/7), giá hạt tiêu tại hầu hết địa bàn đều giảm. Vụ thu hoạch ở Indonesia bắt đầu vào tháng 7/2016 rất có thể đã ảnh hưởng đến xu hướng thị trường. Tại Lampung, thị trường vẫn trầm lắng, nhưng giá giảm với các hoạt động hạn chế. Tuy nhiên, ở Bangka giá vẫn ổn định như tuần trước đó. Tại Sarawak, giảm giá trên thị trường địa phương được báo cáo cho cả tiêu đen lẫn tiêu trắng.

Tuần này (22-28/7), giá tiêu giao ngay Ấn Độ không biến động. Sự sẵn có của tiêu nhập khẩu tại thị trường trong nước được cho là đã làm chậm lại nhu cầu trong nước, giữ giá giao ngay ổn định.

Việt Nam đã giảm giá đối với tiêu 550 GL xuống 8.000 USD/tấn giao tại cảng bất kỳ của Ấn Độ. Nguồn tin thị trường cho biết, với mức giá này, cộng thêm 60% thuế nhập khẩu, giá cập cảng sẽ đạt khoảng 695 Rs/kg. Tiêu Sri Lanka cũng có sẵn trên thị trường, ngoài ra đồng Rupee tăng giá sẽ hỗ trợ nhập khẩu nhiều hơn. Hiện tượng này có thể ảnh hưởng đến người trồng tiêu Ấn Độ.

Hôm 2/8, trên thị trường đầu mối, chín tấn tiêu vùng cao

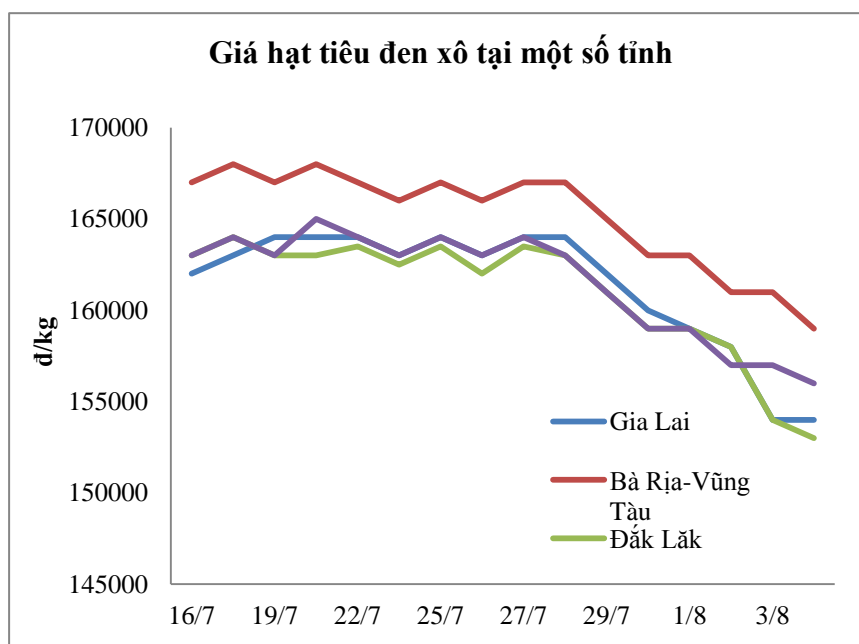
được giao dịch ở mức 700 Rs/kg. Giá giao ngay vẫn không đổi ở mức 69.000 Rs/tạ cho loại tiêu xô (tương đương 10.308 USD/tấn) và 72.000 Rs/tạ cho tiêu sơ chế (tương đương 10.756 USD/tấn). Trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), hợp đồng giao tháng 8, tháng 9 và tháng 10/2016 ổn định ở mức 72.000 Rs/tạ (tương đương 10.756 USD/tấn), 71.000 Rs/tạ (tương đương 10.607 USD/tấn) và 70.000 Rs/tạ (tương đương 10.457 USD/tấn). Giá tiêu Ấn Độ xuất khẩu, loại đặc chủng MG1 vẫn được giao dịch ở mức 10.950 USD/tấn (c & f) xuất châu Âu và 11.200 USD/tấn xuất đi Mỹ.



HẠT TIÊU



Thị trường trong nước: Giá tiêu đen xô tại thị trường nội địa Việt Nam tuần này giảm mạnh so với tuần trước. Hôm 4/8/2016, giá tiêu tại một các vùng nguyên liệu Tây Nguyên và Nam Bộ dao động quanh mức 153.000-159.000 đ/kg. Tính trung bình tuần này (từ 15-21/7/2016), giá thu mua tiêu đen xô tại Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 157.800 đ/kg, 162.000 đ/kg, 157.300 đ/kg, 158.200 đ/kg, giảm khoảng 7.000 đ/kg so với tuần trước.



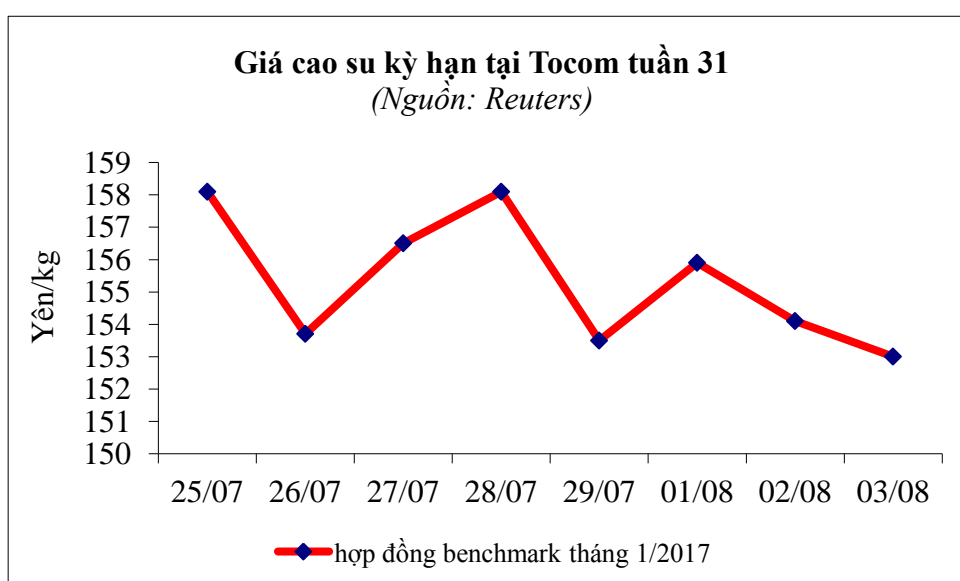


Thị trường thế giới: Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tuần qua biến động mạnh mẽ, với xu hướng biến động trái chiều. Giá hợp đồng benchmark mới, giao tháng 1/2017 sụt giảm trong ngày 29/7 do đồng Yên tăng cao trước quyết định chính sách của Ngân hàng Nhật Bản. Kết thúc phiên giao dịch 29/7, hợp đồng benchmark tháng 1/2017 đạt 153,5 Yên/kg. Sau khi hồi phục nhẹ vào phiên giao dịch tiếp theo (1/8), với giá đóng cửa tăng lên 155,9 Yên/kg, hợp đồng benchmark tháng 1/2017 lại quay đầu giảm, kết thúc phiên 3/8 chỉ còn 153 Yên/kg – đây là mức thấp trong 3 tuần. Nguyên nhân chủ yếu là do giá dầu giảm gây áp lực lên giá cao su, đồng Yên tiếp tục tăng, thị trường chứng khoán Tokyo suy yếu khiến các nhà đầu tư đẩy mạnh bán ra.

Giá dầu duy trì yếu hôm 3/8, với giá dầu thô Mỹ dưới mức 40 USD/thùng và dầu Brent dưới 42 USD/thùng, do dư cung nhiên liệu và tăng trưởng kinh tế chậm chạp, gây áp lực thị trường. Mặc dù giá cao su nhận được một số hỗ trợ từ đồng đô la Mỹ suy yếu.

Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu cao su của nước này (bao gồm cả cao su tự nhiên và cao su tổng hợp, kể cả Latex) trong tháng 6/2016 đạt 410.000 tấn, giảm 13% so với tháng trước nhưng tăng 24% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính từ đầu năm đến hết tháng 6/2016, xuất khẩu cao su của Trung Quốc đạt 2,69 triệu tấn, trị giá 2,47 triệu USD, tăng 38,4% về lượng và 16,9% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, cao su thiên nhiên đạt 1,16 triệu tấn, giảm 1,8% so với tháng 6/2015; trong khi đó cao su tổng hợp đạt 1,52 triệu tấn, tăng 52,2%.



Trong nửa đầu năm nay, 5 nhà cung cấp cao su hàng đầu cho Trung Quốc là Thái Lan, Ma-lai-xia, Việt Nam, Hàn Quốc và In-đô-nê-xia. Trong đó, đứng đầu là Thái Lan với khối lượng đạt 1,26 nghìn tấn, tăng nhẹ 2,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, lượng cao su xuất khẩu từ Việt Nam vào Trung Quốc tăng khá mạnh, 18,3%. Hàn Quốc tăng mạnh tới 4,7 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, lượng cao su nhập khẩu từ Ma-lai-xia và In-đô-nê-xia giảm mạnh, tương ứng 24,2% và 14,4% so với 6 tháng đầu năm 2015.

Trung Quốc đang có xu hướng đa dạng hóa nguồn cung bằng cách đẩy mạnh nhập khẩu cao su từ các nước khác như: Mỹ, Nhật Bản, Nga, Đài Loan,...

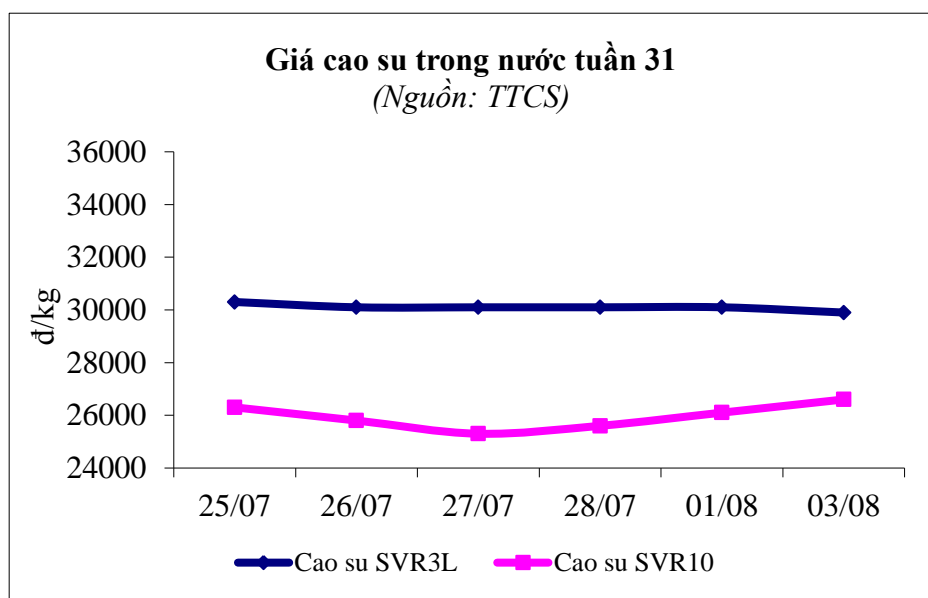


Thị trường trong nước: Tuần qua, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến tăng giảm trái chiều cùng với xu hướng trên thị trường cao su thế giới. Cụ thể: cao su SVR3L giảm từ 30.100 đ/kg (27/7) xuống còn 29.900 đ/kg (3/8); trái lại cao su SVR10 tăng từ 25.300 đ/kg lên 26.600 đ/kg.

Giá mủ cao su dạng nước tại Bình Phước tuần qua tiếp tục xu hướng giảm, từ 7.360 đ/kg xuống còn 6.720 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ.

Tuần qua, khối lượng cao su xuất khẩu qua cửa khẩu Móng Cái đạt 8.500 tấn, tăng so với 7.950 tấn tuần trước, giá xuất khẩu tăng thêm 150 NDT/tấn lên 10.500 NDT/tấn. Mặc dù tăng giá nhưng thực chất không có nhiều ý nghĩa bởi đồng NDT của Trung Quốc đã giảm đáng kể so với đồng USD.

Bắt đầu từ tháng 8/2016, xuất khẩu cao su thiên nhiên Việt Nam sang Trung Quốc có thêm điều kiện giao hàng FOB tại một số cảng của Việt Nam. Hiện tại đã có nhiều khách hàng lớn của Trung Quốc sang ký hợp đồng nhận hàng theo điều kiện FOB để giảm chi phí. Dự đoán xuất khẩu cao su giao điều kiện FOB có thể đạt 4.000 tấn/tuần lễ trong thời gian đầu và tăng lên vào cuối năm nay.

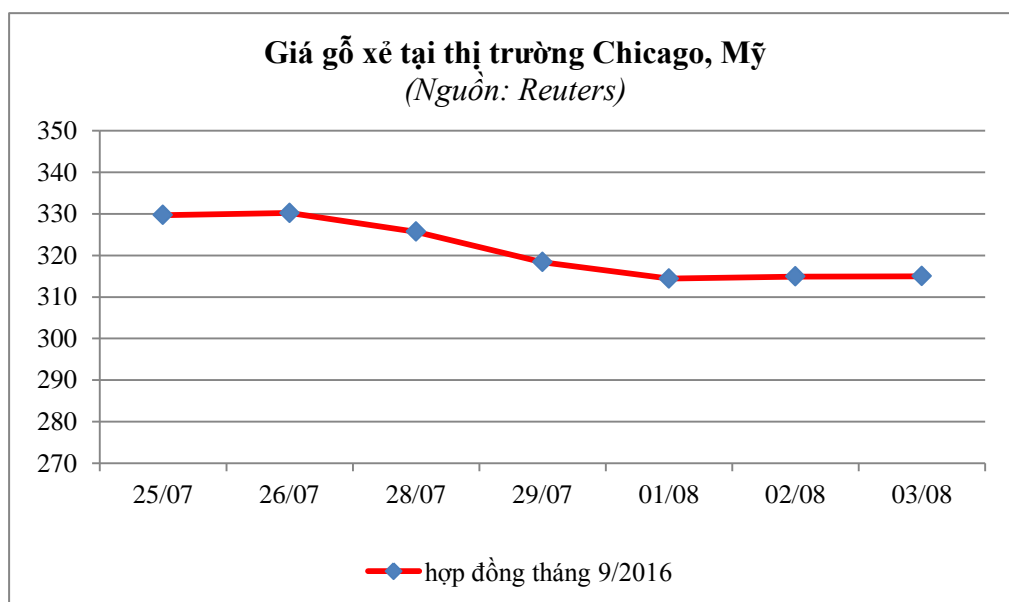


Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc có triển vọng tăng trong nửa cuối năm 2016 với các tín hiệu tích cực sau: (1) tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Trung Quốc trong nửa đầu năm nay tăng 6,7% so với cùng kỳ năm ngoái, con số này cao hơn dự báo của các chuyên gia kinh tế trong một khảo sát của Reuters; (2) sản lượng và doanh số bán ra ô tô của Trung Quốc tăng 6,47% và 8,14% so với cùng kỳ năm ngoái; (3) tính đến giữa tháng 7/2016, dự trữ cao su tại kho ngoại quan cảng Thanh Đảo giảm 8,8% so với cuối tháng 6/2016, xuống còn 177.300 tấn.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua diễn biến giảm nhẹ. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2016 đóng cửa ở mức 315 USD/tbf vào cuối phiên 3/8, giảm 3,4 USD/tbf so với phiên cuối tuần trước (29/7) ở mức 318,4 USD/tbf.



Ma-lai-xia là một trong những nhà sản xuất gỗ nhiệt đới hàng đầu và đứng trong top 10 nhà sản xuất đồ nội thất trên thế giới. Trong 5 tháng đầu năm 2016, xuất khẩu gỗ của Ma-lai-xia đạt giá trị 9,13 tỷ ringgit, trong đó đóng góp lớn nhất là các sản phẩm gỗ và đồ nội thất mây, tre đan.

Ngành gỗ, ván ép và đồ nội thất có tiềm năng tăng trưởng lớn, với giá trị xuất khẩu chiếm tới 40% và dự kiến sẽ tăng lên 60%. Để đạt được điều này, chính phủ Ma-lai-xia đã tập trung khuyến khích đào tạo kỹ năng thiết kế đồ nội thất.

Năm 2006, xuất khẩu gỗ đã từng đạt mức cao kỷ lục 23,24 tỷ ringgit. Tuy nhiên sau đó, xuất khẩu gỗ đã giảm dần và tụt xuống mức 20 tỷ ringgit trong nhiều năm qua. Nguyên nhân là do áp lực lạm phát đối với ngành công nghiệp gỗ, giá nguyên liệu đất đỏ, tiền công lao động nước ngoài và trong nước tăng.

Theo Ủy ban Chính sách Gỗ Công nghiệp Quốc gia, ngành gỗ Ma-lai-xia đặt mục tiêu xuất khẩu đạt 53 tỷ ringgit vào năm 2020.

Thị trường trong nước: Thị trường bất động sản hồi phục là tín hiệu tốt hỗ trợ nhu cầu tiêu thụ gỗ và sản phẩm gỗ trên toàn cầu trong nửa cuối năm 2016. Dự báo xuất khẩu gỗ và sản phẩm của Việt Nam trong nửa cuối năm nay sẽ tăng trưởng khả quan.

GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Việt Nam là nước sản xuất đồ gỗ với nguồn nguyên liệu hợp pháp. Sản xuất có truyền thống, tay nghề chế tác gỗ nguyên khối để tạo nên những sản phẩm có giá trị cao và nguồn nhân công rẻ là thế mạnh để ngành gỗ cạnh tranh được với các nước. Cùng với nhân công giá rẻ, doanh nghiệp trong nước ngày càng tự chủ được nguyên liệu và với hàng rào thuế quan dần được gỡ bỏ, Việt Nam trở thành điểm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào ngành gỗ. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã tích cực chủ động tiếp cận thị trường thế giới thông qua các sàn giao dịch điện tử uy tín để đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm gỗ ra thị trường thế giới.

Theo số liệu thống kê sơ bộ, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ 19/7 đến 26/7/2016 đạt 149,8 triệu USD, tăng 1,04% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch mặt hàng đồ gỗ nội thất đạt 93,7 triệu USD, tăng 2,5%. Các thị trường chính của mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu Việt Nam trong tuần là: Mỹ kim ngạch đạt 41,6 triệu USD, tăng 2,4%; Trung Quốc đạt 19,3 triệu USD, tăng 45,39%; Đài Loan đạt 14 triệu USD, tăng 36,6%; Nhật Bản đạt 12,4 triệu USD, giảm 27,5%; Hồng Kông đạt 11,6 triệu USD, giảm 18,5%,...

Nhập khẩu nguyên liệu gỗ về Việt Nam trong tuần từ 19/7 đến 26/7/2016 đạt 57,5 triệu USD, tăng 55,1% so với nhập khẩu kỳ trước. Niu Di-lân là thị trường cung cấp gỗ nguyên liệu lớn nhất trong kỳ, tăng mạnh 3.407,9% so với kỳ trước, đạt 29,1 triệu USD. Gỗ thông là chủng loại gỗ nhập khẩu chủ yếu từ thị trường này trong kỳ. Ngoài ra, trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu tăng trưởng khá từ các thị trường Cam-pu-chia, Đức,.. Trong khi nhập khẩu gỗ nguyên liệu giảm từ các thị trường lớn như Trung Quốc, Mỹ, Đài Loan, với mức giảm dao động từ 14 - 29%.

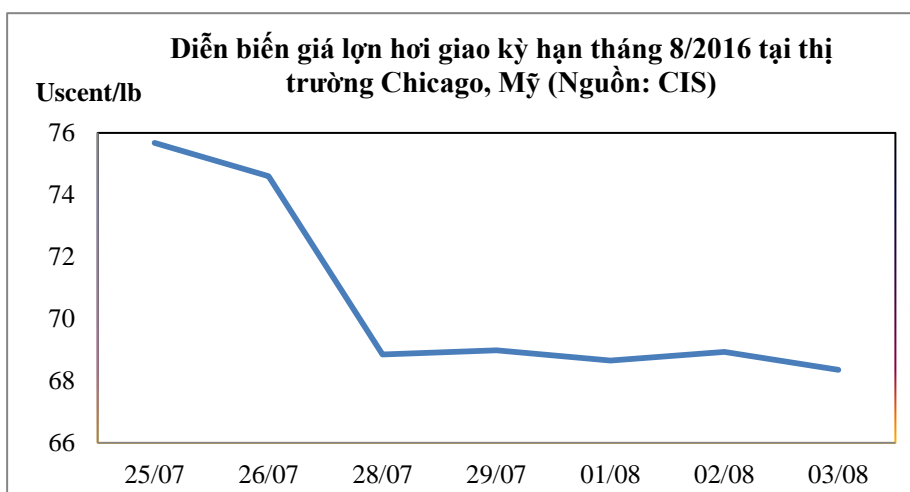
10 thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam trong kỳ từ 19/7 đến 26/7/2016

STT	Thị trường	Tuần từ 19 - 27/7/2016	% thay đổi so với kỳ trước
1	Niu Di-lân	29084	3407,9
2	Trung Quốc	4666	-14,1
3	Mỹ	3555	-21,1
4	Cam-pu-chia	2939	31,2
5	Hồng Kông	1975	-4,9
6	Đài Loan	1878	-29
7	Đức	1070	36,1
8	Áo	929	-10,6
9	Sing-ga-po	896	-58,2
10	Thái Lan	827	-40,8

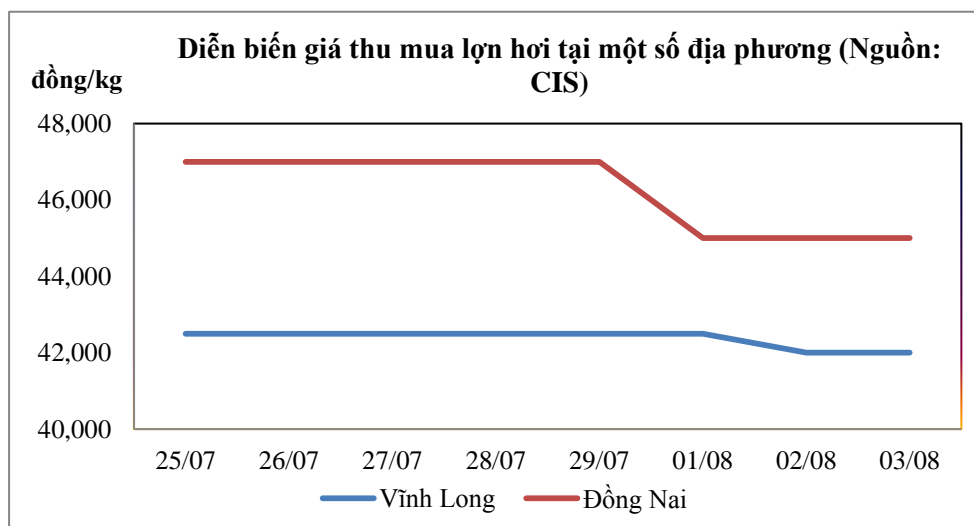
THỊT



Thị trường thế giới: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 8/2016 hiện đang diễn biến theo xu hướng giảm do giá bán buôn thịt lợn giảm bởi nguồn cung dồi dào. Chốt phiên giao dịch ngày 3/8, giá lợn hơi đạt 68,35 Uscent/lb, giảm 7,325 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch đầu tuần trước (25/7). Nguồn cung lợn hơi đạt mức cao trong khi một số nhà máy chế biến tuần này hoạt động gián đoạn do thực hiện ngày nghỉ phép linh hoạt hôm thứ 2 (1/8) đã đánh vào giá thịt sống và giá thịt dọi tuần này, kéo giá bán buôn thịt lợn và giá thịt dọi giảm. Các nhà phân tích dự báo giá lợn hơi sẽ tăng trở lại khi các nhà bán lẻ thu mua thịt lợn để phục vụ cho ngày lễ Lao động 5/9 sắp tới.



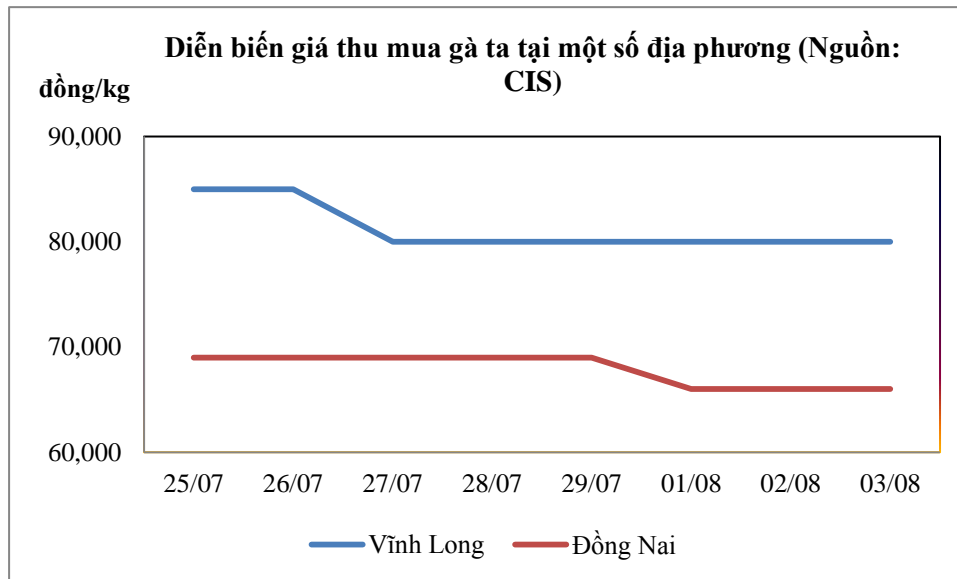
Thị trường trong nước: Giá thu mua lợn hơi tại một số tỉnh phía Nam tuần này giảm nhẹ so với tuần trước do nguồn cung dồi dào bởi thời gian vừa qua, chăn nuôi lợn có lãi do Trung Quốc hút hàng nên người dân đầu tư mở rộng quy mô chăn nuôi khiến nguồn cung tăng nhanh trong khi nhu cầu thu mua lợn hơi của thị trường Trung Quốc lại đang giảm mạnh. Cụ thể là, giá thu mua lợn hơi tại Vĩnh Long, Đồng Nai hiện đã giảm 500 đ/kg và 2.000 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 42.000 đ/kg và 45.000 đ/kg.



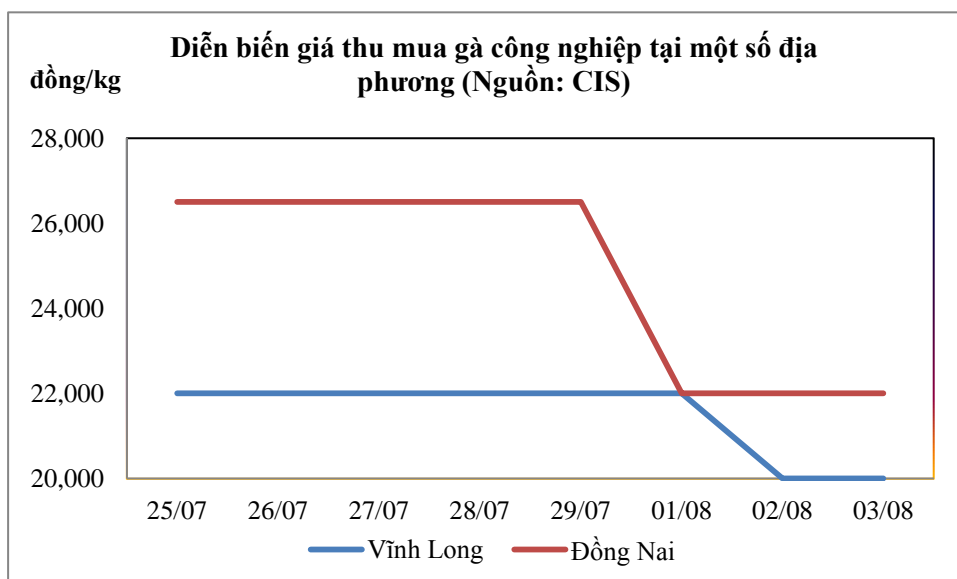
THỊT



Cùng chung xu hướng giảm giá với giá lợn hơi, giá gia cầm tuần này hiện cũng đã giảm nhẹ so với tuần trước do nguồn cung dồi dào. Cụ thể là, giá thu mua gà ta tại Vĩnh Long, Đồng Nai đã giảm 5.000 đ/kg và 3.000 đ/kg so với đầu tuần trước, hiện có mức giá lần lượt là 80.000 đ/kg và 66.000 đ/kg.



Giá thu mua gà công nghiệp tại hai địa phương này cũng đã giảm lần lượt là 2.000 đ/kg và 4.000 đ/kg so với đầu tuần trước và hiện có mức giá là 20.000 đ/kg tại Vĩnh Long và 22.000 đ/kg tại Đồng Nai.





Thị trường thế giới: Sau khi giảm trong vài tháng, giá cá rô phi ở Trung Quốc dường như đã chạm đáy, và được kỳ vọng tiếp tục tăng trong bối cảnh thiếu hụt nguồn cung. Con bão mạnh nhất kể từ năm 1998 đang đe dọa nghiêm trọng các trại nuôi cá rô phi tại miền Nam Trung Quốc. Mưa lớn và bão thường diễn ra hàng năm tại khu vực nuôi thủy sản này, đặc biệt là vào cuối mùa hè và mùa thu, cũng là thời điểm nguồn cung thường giảm. Năm 2015, nhập khẩu cá rô phi phile đông lạnh vào Mỹ duy trì ổn định ở mức khoảng 13.000 tấn/tháng trong suốt mùa mưa bão. Tuy nhiên, năm nay, nguồn cung được cho là sẽ giảm và giá tăng do bão lớn. Theo Chris Liu, giám đốc điều hành khu vực châu Á của The Fish Site ở Thanh Đảo, giá cá rô phi đã bắt đầu tăng từ 2 tháng trước và các nhà cung cấp cho biết giá sẽ tiếp tục tăng trong tuần tới. Tuần trước, giá cá rô phi giao ngay tại New Jersey loại 5-7oz CO IQF phile là 1,95 USD/pound và IVP là 2,03 USD/pound. Giá cá nguyên con nguyên vảy loại 550 – 750 gr tại New Jersey là 1,22 USD/pound. Giá có thể tăng thêm 5 – 10% trong tuần tới. Các chuyên gia cho rằng những người mua nên tăng dự trữ để đối phó với nguy cơ bất ổn nguồn cung trong thời gian tới.

Giá cá ngừ vằn Ecuador đang được giao dịch ở mức cao so với Thái Lan và nguồn cung yếu do lệnh cấm đánh bắt cá ở phía đông Thái Bình Dương bắt đầu. Cá ngừ vằn của Ecuador hiện đang giao dịch ở mức 1.550 USD/tấn với lượng hàng tồn kho rất thấp. Giá cá ngừ vằn giao tại Bangkok đã giảm xuống còn 1.400 – 1.425 USD/tấn cho hàng giao tháng 7/2016, từ 1.475 – 1.500 USD/tấn trong tháng 6/2016. Giá giao tháng 8 ở quanh mức của tháng 7. Hồi đầu năm nay, giá đã được giao dịch ở mức 1.600 USD/tấn, sau một bế tắc ba tháng giữa đội tàu cá ngừ Mỹ và các bên đối với Hiệp định Nauru (PNA) về quyền đánh cá Thái Bình Dương dẫn đến sự tăng mạnh giá cá ngừ vằn giao ở Bangkok sát với giá Ecuador. Tuy nhiên, hiện tại gần như không có cá ở Ecuador. Giá từ Manta, trung tâm nhà máy đồ hộp của Ecuador, cũng được giao dịch ở mức giá cao hơn Bangkok ở Thái Lan vì cá được đánh bắt từ tàu mang cờ Ecuador có thể được bán cho Liên minh châu Âu. Xuất khẩu cá ngừ của Ecuador có thể sẽ giảm khoảng 6-7% trong năm nay, so với năm 2015. Ecuador sẽ tăng nguồn cung trong năm tới, đặc biệt là nếu các quốc gia Nam Mỹ ký thỏa thuận thương mại tự do với Liên minh châu Âu,

Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tuần này không biến động so với tuần trước. Tại Cần Thơ, An Giang và Đồng Tháp, nhu cầu thu mua cá tra nguyên liệu vẫn khá ít, giá thu mua vẫn ổn định từ 18.500-19.000 đ/kg (trả chậm) cho size 700-900 gr/con. Hiện lượng cá vào size 700-900 gr/con trong cả hộ nuôi lẫn vùng nuôi của doanh nghiệp đang có xu hướng tăng lên, các hộ đã giãn thời gian cho ăn để giữ size cá.

Giá cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL hiện đang mức thấp nhất trong vòng 5 năm qua, giảm hơn 2.000 đ/kg so với cùng kỳ và thấp hơn 4.000-4.500 đ/kg so với đầu năm nay. Dù vậy, sức tiêu thụ vẫn rất kém, đặc biệt, thương lái Trung Quốc đã vắng bóng sau thời gian ồ ạt tranh mua cá tra nguyên liệu với các nhà máy địa phương.

Theo các doanh nghiệp, xuất khẩu sản phẩm cá tra hiện rất chậm, trong khi giá bán thấp: 2,1-2,2 USD/kg với thị trường châu Âu và Trung Quốc; 2,8-3 USD/kg đối với thị trường Mỹ.

THỦY SẢN



Các chuyên gia nhận định, việc giá xuất khẩu quá thấp như hiện nay còn do chính các nhà xuất khẩu cạnh tranh gay gắt muốn giành đơn hàng đã giảm giá bán sát đáy, kéo theo là giảm chất lượng, giảm giá thu mua. Các nhà nhập khẩu biết được điều này nên càng trả giá thấp.

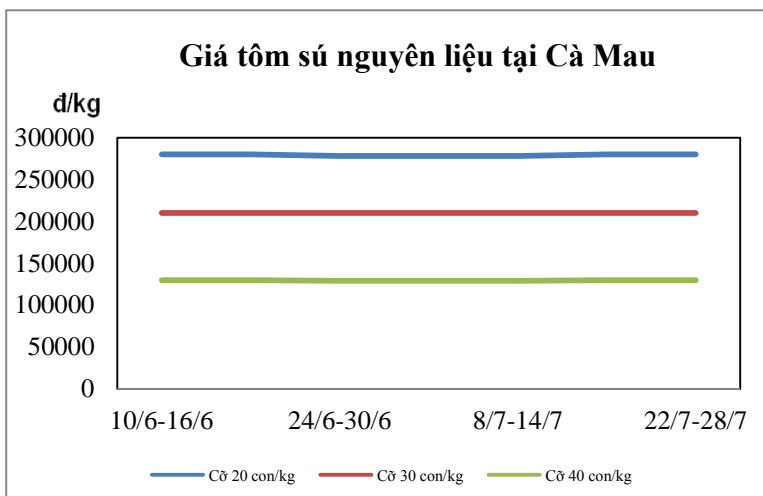
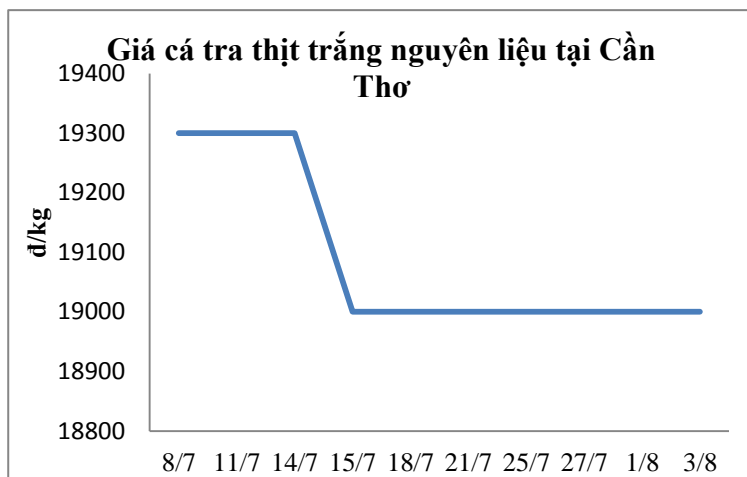
Các doanh nghiệp dự báo, cuối tháng 9/2016, tình hình tiêu thụ, xuất khẩu cá tra Việt Nam sẽ khởi sắc trở lại khi các thị trường lớn tập trung cho đơn hàng dịp cuối năm.

Trong tuần qua, giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau ổn định so với tuần trước, nguồn cung yếu. Cụ thể, giá tôm sú cỡ 20 con/kg giữ ở mức 280.000 đ/kg; cỡ 30 con/kg là 210.000 đ/kg; cỡ 40 con/kg là 130.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 và 100 con/kg lần lượt mức 125.000 đ/kg và 94.000 đ/kg.

Tại Phú Yên, giá tôm sú tươi cỡ 30 và 40 con/kg ổn định ở mức 220.000 đ/kg và 200.000 đ/kg, giá tôm thẻ chân trắng 90.000-105.000 đ/kg. Tình trạng hàng ít, giá cao chỉ đủ bán ở các chợ.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 7 năm 2016 ước đạt 564 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 7 tháng đầu năm 2016 đạt 3,65 tỷ USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2015. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2016, chiếm 53% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong 6 tháng đầu năm 2016, các thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh là Hoa Kỳ (11%), Trung Quốc (55,1%), Thái Lan (7,7%) và Hà Lan (7,3%).

Theo Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), dự báo nguồn cung tôm và cá tra nguyên liệu sẽ thiếu hụt trong nửa cuối năm do ảnh hưởng thời tiết bất lợi từ đầu năm. Khai thác thủy sản (cá ngừ và các loại cá biển) cũng khó khăn vì chi phí cao, công nghệ bảo quản còn chưa cải thiện được nhiều, giá bán không bù đắp giá vốn cho ngư dân. Tuy nhiên với sự hồi phục nhu cầu thị trường đối với mặt hàng tôm và cá tra, dự báo tổng xuất khẩu thủy sản năm 2016 sẽ tăng khoảng 8% đạt 7,1 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu tôm đạt 3 tỷ USD, tăng 10%, cá tra 1,6 tỷ USD, cá ngừ 500 triệu USD...

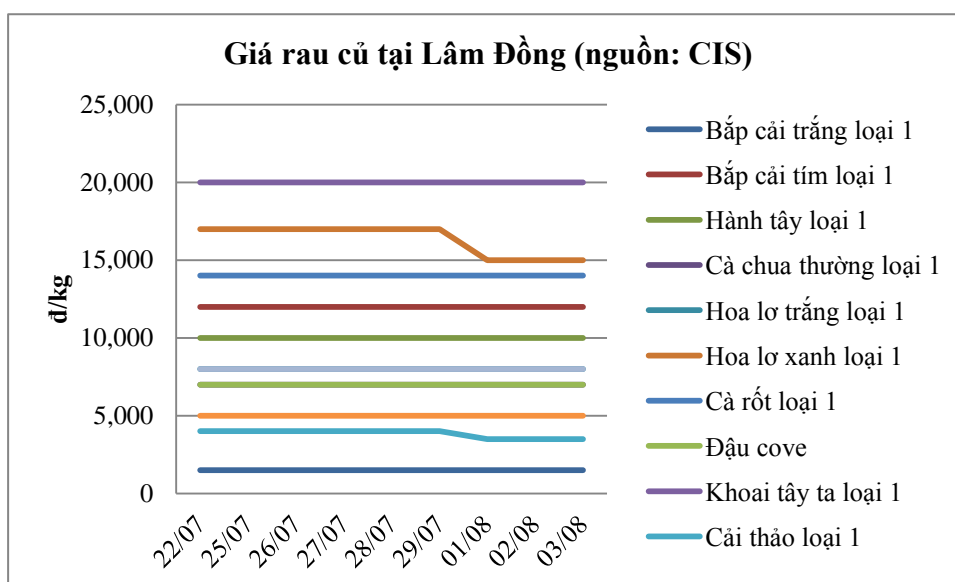


RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Tại Quảng Nam, hiện đu đu xanh (giống Quảng Ngãi) được thu mua với giá 2.500-3.500 đ/kg, đu đu chín (giống Sinta) thu mua với giá từ 7.000-7.500 đ/kg. Mọi năm đầu vụ giá đu đu xanh được thu mua 5.000 đ/kg, đu đu chín/ukrom vàng thu mua giá 9.000 - 12.000 đ/kg.

Do tác động của thời tiết, nhiều địa phương xuất hiện mưa lớn cộng với dịch bệnh trước đó đã gây thiệt hại lớn cho các loại rau củ, dẫn đến nguồn cung khan hiếm. Trong khi đó, diện tích trồng rau củ ở tỉnh Lâm Đồng lại ít bị ảnh hưởng thời tiết hay dịch bệnh. Điều này khiến thương lái khắp nơi đổ về tỉnh Lâm Đồng để mua rau củ đưa đi nơi khác tiêu thụ, khiến mức giá của nhiều loại rau củ tăng so với tháng trước, song mức tăng không nhiều. Nếu so với tuần trước, nhiều loại rau củ tại đây không biến động quá nhiều. Cụ thể, cà chua đạt mức giá 20.000 đ/kg, cà rốt là 14.000đ/kg.



Tuần qua, do ảnh hưởng của cơn bão số 1, khiến nguồn cung rau tại một số chợ ở Hà Nội giảm, giá đã tăng với mức tăng dao động từ 1.000-5.000 đ/kg, tùy loại. Tăng nhiều nhất là những loại rau như rau muống, rau cải, rau mồng tơi. Đơn cử, rau cải có giá tăng từ 10.000 đ/kg lên 12.000 đ/kg, bắp cải cũng có giá 12.000 đ/kg, tăng 3.000 đ/kg so với trước.

Tình hình xuất nhập khẩu: Sau nhiều năm theo đuổi, mới đây, Thương vụ Việt Nam tại Mỹ cho biết, Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Mỹ (APHIS, trực thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ) vừa ra công bố về việc nhập khẩu trái vú sữa tươi từ Việt Nam sang Mỹ. Như vậy, sau thanh long, chôm chôm, vải và nhãn, vú sữa tươi là loại quả thứ 5 của Việt Nam được phép nhập khẩu vào thị trường Mỹ, dự kiến từ quý IV năm nay.

RAU QUẢ



Tại thị trường Australia, cuối tháng 6 vừa qua, đoàn cán bộ Australia đã thị sát vùng trồng, thăm các cơ sở sơ chế, đóng gói thanh long để tìm hiểu về quy trình trồng, thu hoạch và xử lý thanh long trước khi xuất khẩu của Việt Nam. Dự kiến, đến cuối năm nay, Chính phủ Australia sẽ công bố báo cáo sơ bộ về quá trình đánh giá này, tiến tới việc cho phép nhập khẩu trái thanh long Việt Nam. Cũng tại thị trường Australia, cuối tháng 5 vừa qua, trái xoài tươi Việt Nam chính thức có “visa” nhập khẩu vào nước này, tiếp sau trái vải tươi, được cấp phép nhập khẩu vào Australia từ hồi tháng 4 năm 2015.

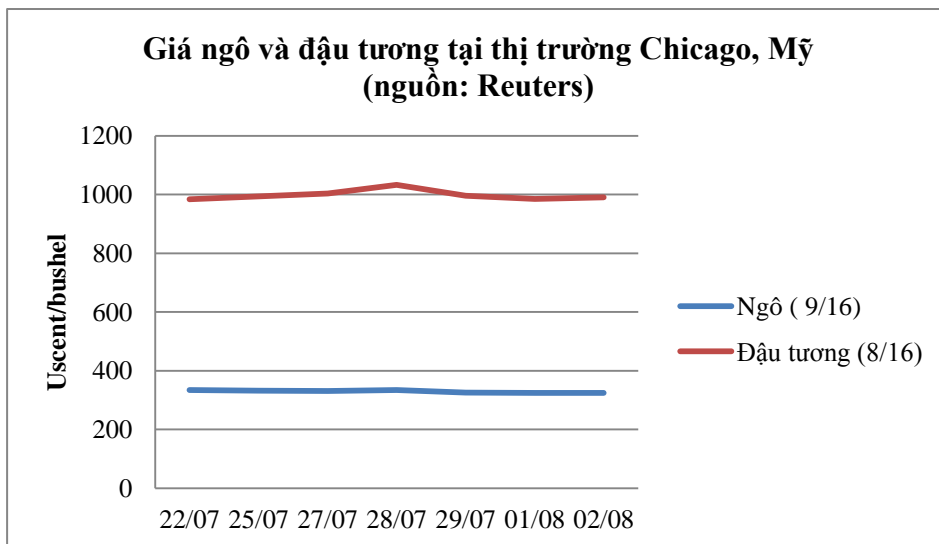
Theo số liệu thống kê của Trung tâm Tin học và Thống kê, ước giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam trong tháng 7 đạt 229 triệu USD, tăng 33,8% so với cùng kỳ năm ngoái, nâng tổng giá trị của 7 tháng đầu năm của mặt hàng này lên 1,385 tỷ USD, tăng 35,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

CDH

THỨC ĂN CHĂN NUÔI

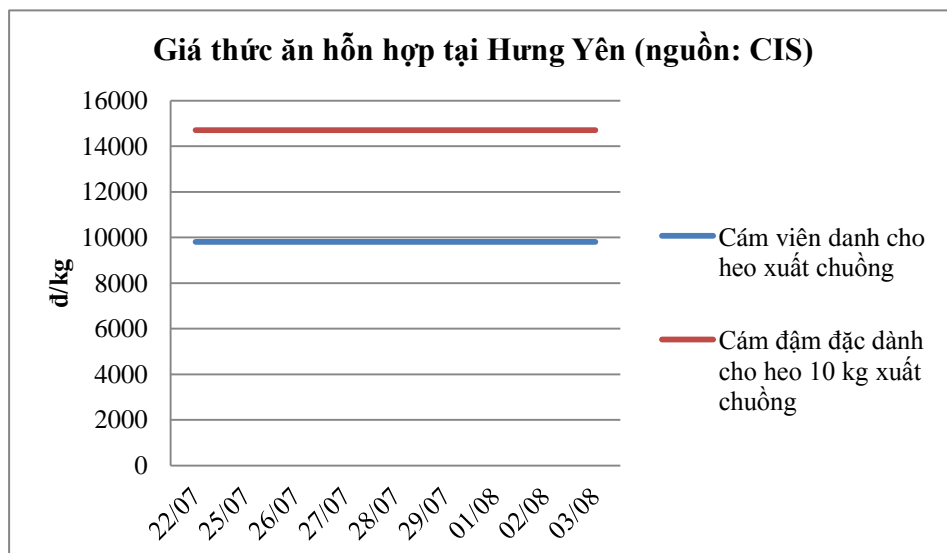


Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, giá đậu tương trong tuần qua đã có dấu hiệu giảm từ mức giá đỉnh cao trong tuần trước là 1032 Uscent/bushel xuống còn 990 Uscent/bushel. Nguyên nhân là do dự báo thời tiết thuận lợi, khiến triển vọng của nguồn cung tăng trong thời gian tới, giảm bớt lo ngại về năng suất.



Theo số liệu gần đây, nguồn cung ngũ cốc hạt toàn cầu vụ 2016/17 dự kiến giảm nhẹ so với dự báo trước. Tiêu thụ ngũ cốc hạt toàn cầu niên vụ 2016/17 dự kiến giảm 3,3 triệu tấn, do tiêu thụ ngô làm thức ăn chăn nuôi giảm tại Mỹ, Trung Quốc, EU, Braxin, do nhiều nước tăng sử dụng lúa mì làm thức ăn chăn nuôi thay thế ngô.

Thị trường trong nước: Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg



THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Theo số liệu thống kê của Trung tâm Tin học và Thống kê, khối lượng xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản trong tháng 7 năm 2016 ước đạt 206 nghìn tấn với giá trị đạt 61 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu sản và các phẩm từ sản 7 tháng đầu năm đạt 2,31 triệu tấn và 616 triệu USD, giảm 19% về khối lượng và giảm 28,3% về giá trị so cùng kỳ năm 2015. Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu chính trong 6 tháng đầu năm 2016 chiếm tới 86,1% thị phần, giảm 23,5% về khối lượng và giảm 33% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Trong 6 tháng đầu năm 2016, giá trị nhập khẩu sản và các sản phẩm sản của Việt Nam hầu hết đều giảm ngoại trừ thị trường Malaysia có giá trị tăng (6,04%) so với cùng kỳ năm 2015.

Ước khối lượng đậu tương nhập khẩu trong tháng 7/2016 đạt 44 nghìn tấn với giá trị 20 triệu USD, đưa tổng khối lượng đậu tương nhập khẩu 7 tháng đầu năm 2016 đạt 808 nghìn tấn với giá trị đạt 329 triệu USD, giảm 17,3% về khối lượng và giảm 27,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Đồng thời, ước tính khối lượng ngô nhập khẩu trong tháng 7/2016 đạt 474 nghìn tấn với giá trị đạt 96 triệu USD, đưa khối lượng nhập khẩu ngô 7 tháng đầu năm 2016 đạt 3,8 triệu tấn với giá trị đạt 747 triệu USD, tăng 5,6% về khối lượng nhưng lại giảm 9,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015.

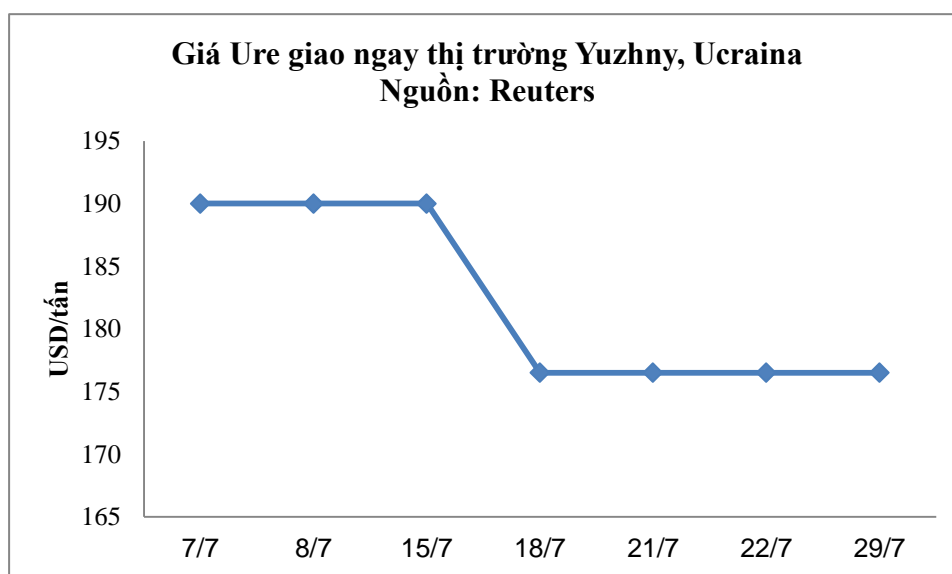
CDH

PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Nhu cầu khởi sắc đã giúp giá Ure Vịnh Mỹ tuần qua tăng 7,5 USD/tấn lên 175,5 USD/tấn. Giá Ure bán lẻ ở mức 320 USD/tấn. Giá Ure giao vào mùa thu cao hơn 10 USD/tấn so với mức giá Ure hiện tại.

Giá DAP Vịnh Mỹ tiếp tục tăng tuần thứ 4 liên tiếp với mức tăng 10 USD/tấn lên 310,5 USD/tấn.



Tập đoàn sản xuất Kali Potash Corp dự báo nhu cầu phân kali toàn cầu sẽ phục hồi lên mức cao kỷ lục trong năm tới, ngay cả khi buộc phải hạ dự đoán lợi nhuận năm 2016 do giai đoạn thị trường bất ổn kéo dài và các yếu tố cơ bản yếu. Theo Tập đoàn này, giai đoạn giá phân bón giảm kéo dài, xuống mức thấp kỷ lục trong nhiều thập kỷ, sẽ kết thúc khi nhu cầu tăng từ các thỏa thuận cung cấp cho một số thị trường mua chính là Trung Quốc và Ấn Độ.

Theo PotashCorp, với giá một số hợp đồng tại châu Á đã được chốt và tồn kho của người mua tại khu vực này giảm, PotashCorp đang tìm kiếm thêm các hợp đồng tại tất cả các thị trường chính. Nhu cầu mua đang tăng lên và các yếu tố cơ bản hỗ trợ thị trường xuất hiện sẽ thúc đẩy môi trường kinh doanh phân bón từ nay đến cuối năm. Potash Corp dự đoán xuất khẩu phân bón toàn cầu sẽ đạt mức 61 – 64 triệu tấn trong năm 2017 do giá phân bón giảm sẽ thúc đẩy nông dân tăng sử dụng phân bón. Theo PotashCorp, giá phân bón giao ngay đã có dấu hiệu chạm đáy khi các yếu tố cơ bản của thị trường đã được cải thiện trong quý 2 vừa qua.

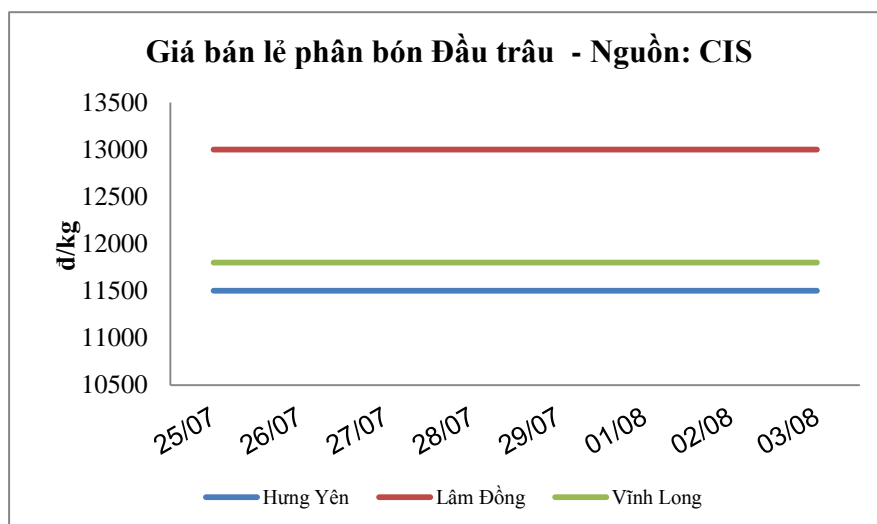
Thị trường trong nước: Thị trường phân bón trong nước tuần qua ổn định. Tại miền Bắc, giá các loại phân bón ổn định ở mức thấp do nhu cầu tiêu thụ yếu. Đối với phân Ure: Trung Quốc hạt trong 5.600 – 5.650 đ/kg, hạt đục Cà Mau 6.500 – 6.550 đ/kg, Phú Mỹ 6.600 – 6.650 đ/kg, Hà Bắc 6.100 – 6.150 đ/kg, Ninh Bình 6.000 – 6.050 đ/kg, Hạt trong Indonesia 5.850 – 5.900 đ/kg. Phân kali Israel 7.400 – 7.450 đ/kg, Kali Phú Mỹ 6.800 – 6.850 đ/kg, Kali Lào 6.050 – 6.100 đ/kg, Supe Lân Lâm Thao 2.600 – 2.650 đ/kg.

PHÂN BÓN



Tại chợ Trần Xuân Soạn, Thành phố Hồ Chí Minh, giá các loại chủng loại phân bón ổn định. NPK Bình Điền ở mức 8.800 – 8.900 đ/kg; Ure: 6.250 - 6.500 đ/kg; Kali 6.800 – 6.850 đ/kg; DAP giá 9.000 đ/kg.

Tại khu vực ĐBSCL, giá Đạm Cà Mau dao động từ 295.000 – 300.000 đ/bao (50kg); DAP xanh 18 – 4 – 6 – 0 giá 545.000 – 550.000 đ/bao; DAP Đình Vũ 450.000 – 460.000 đ/bao; DAP (Trung Quốc) và DAP (Mỹ) giá 580.000 – 600.000 đ/bao; Kali Isarel giá 420.000 đ/bao.



HNN



TÁC ĐỘNG CỦA BREXIT ĐẾN XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

Hiện trạng xuất khẩu nông lâm thủy sản Việt Nam sang thị trường Anh

Năm 2015, theo Trung tâm Thương mại quốc tế ITC, Anh nhập khẩu 4,88 tỷ USD hàng hóa từ Việt Nam, tăng 20,33% so với năm 2014 và gấp 2,9 lần so với năm 2006. Giai đoạn 2006 – 2015, tốc độ tăng trưởng giá trị nhập khẩu hàng hóa Việt Nam trung bình hàng năm của Anh đạt 11%/năm.

Việt Nam chiếm chưa đến 1% tổng giá trị nhập khẩu trong năm 2015 của Anh, trong khi Anh chiếm khoảng 2,7% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam. Top 10 chiếm 88,7% tổng giá trị nhập khẩu của Anh từ Việt Nam năm 2015, bao gồm: Các thiết bị điện và điện tử (HS85) chiếm 37% tổng giá trị nhập khẩu; da giày (HS64) chiếm 14,6%; dệt may (HS61 và 62) chiếm 14,5%; nội thất (chủ yếu là đồ gỗ nội thất HS 94) chiếm 8%; các loại máy móc, lò hơi (HS84) chiếm 6%; thủy sản (HS03 và 16) chiếm 3,8%; nhựa và các sản phẩm từ nhựa (HS39) chiếm 2,3%; cà phê, chè và gia vị (HS09) chiếm 2,1%; hoa quả và các loại hạt (HS08) chiếm 2%. Tỷ trọng hàng hóa nông, lâm và thủy sản nhập khẩu từ Việt Nam của Anh là 17% trong năm 2015.

Năm 2015, những hàng hóa nông, lâm và thủy sản Việt Nam chiếm thị phần tốt nhất so với các hàng hóa trong Top 10 là: cà phê, hạt tiêu và gia vị (6%), thủy sản (5,8%), nội thất (chủ yếu là đồ gỗ nội thất) (3,4%), hoa quả và các loại hạt (1,6%).

Giai đoạn 2006 – 2015, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu nông lâm thủy sản Việt Nam của Anh trung bình là: nội thất (chủ yếu là đồ gỗ nội thất) 7,9%/năm (so với 3,6%/năm của EU); thủy sản chưa chế biến 18%/năm (EU là 2,4%/năm); cà phê, chè và gia vị 8,6%/năm (EU là 6,6%/năm); quả và các loại hạt (chủ yếu là hạt điều) 15%/năm (EU là 18,5%/năm), thịt và thủy sản đã qua chế biến 14,1% (EU cũng là 14,1%/năm).

Xét đến tương quan tăng trưởng nhập khẩu giữa EU và Anh, nội thất gỗ; cà phê và hạt tiêu; thủy sản chưa chế biến là những mặt hàng mà Anh có tăng trưởng nhập khẩu tốt hơn. Ngoài top 10, cao su Việt Nam cũng là mặt hàng Anh tăng trưởng nhập khẩu tốt hơn EU, với tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2006 – 2015 lần lượt là 9,3%/năm và 2,7%/năm.

Hiện trạng xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Anh

Anh là thị trường nhập khẩu cá phile lớn thứ 3 trong EU, nằm trong nhóm 3 nước có trị giá nhập khẩu trên 1 tỷ USD cùng với Đức và Pháp. Năm 2015, theo số liệu từ phía Anh, nước này đã nhập khẩu 103,8 triệu USD các sản phẩm thủy sản chưa qua chế biến (HS03) từ Việt Nam, tăng 5,2 lần so với năm 2006 và tăng trưởng bình quân 18% trong giai đoạn 2006-2015. Cá phile (HS0304) và tôm, cua (HS0306) chiếm lần lượt 53% và 42% tổng kim ngạch nhập khẩu của Anh, với tốc độ tăng trưởng trung bình trong giai đoạn trên lần lượt là 26%/năm và 14%/năm. Trong cơ cấu xuất khẩu 2 nhóm hàng trên của Việt Nam, năm 2015, Anh chiếm 2,9% tổng giá trị xuất khẩu cá phile (con số này là 0,6% năm 2006) và 2,7% tổng giá trị xuất khẩu tôm, cua (0,8% năm 2006). Trong cơ cấu nhập khẩu hai nhóm hàng trên của Anh, năm 2015, Việt Nam chiếm thị phần 5,1% tổng giá trị nhập khẩu cá phile (0,4% năm 2006) và 8,3% tổng giá trị nhập khẩu tôm, cua (3,1% năm 2006). Dữ liệu cho thấy, thị trường Anh có nhu cầu



ngày càng tăng đối với thủy sản chưa chế biến của Việt Nam trong thập kỷ vừa qua, đặc biệt là cá tra.

Từ 2012-2015, nhập khẩu cá tra phile đông lạnh Việt Nam của Anh tăng liên tục. Giai đoạn 2012-2015, tăng trưởng nhập khẩu cá tra Việt Nam của Anh đạt bình quân 9,1%/năm trong khi tổng xuất khẩu cá tra Việt Nam giảm 9,7%/năm.

Giá cá tra rẻ hơn so với giá các loại thịt trắng tự nhiên được cho là nguyên nhân chính giúp Việt Nam giành được thị phần tại Anh. Bất chấp thực tế này, giá cá tra phile Việt Nam nhập khẩu tại Anh cao hơn giá nhập khẩu của các nước EU khác, trừ Áo. Năm 2015, giá cá tra phile nhập khẩu từ Việt Nam của Anh là 3,458 USD/kg, cao hơn giá nhập khẩu bình quân của EU là 35% và cao hơn từ 18 – 45% so với các nước nhập khẩu lớn khác là Tây Ban Nha, Hà Lan và Đức. Quy định chất lượng chung ngặt nghèo và khu vực dịch vụ ăn uống sử dụng cá tra phile là nguyên liệu cho món ăn truyền thống là cá tẩm bột chiên ăn kèm khoai tây chiên nên đưa ra những yêu cầu chất lượng rất chi tiết là những nguyên nhân khiến giá cá tra nhập khẩu tại Anh cao hơn so với các nước EU khác.

Anh là thị trường nhập khẩu tôm, cua lớn thứ 5 của EU và Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 3 cho thị trường này, đứng sau Ấn Độ và Bangladesh trong năm 2015. Trong khi mặt hàng cá tra tăng trưởng tốt trên thị trường Anh, xuất khẩu tôm, cua của Việt Nam sang thị trường này tương đối thất thường, không có xu hướng liên tục. Tuy nhiên, giai đoạn 2006 – 2015, nhập khẩu tôm, cua từ Việt Nam của thị trường Anh vẫn tăng trưởng với tốc độ 14%/năm. Năm 2015, Anh nhập khẩu xấp xỉ 44 triệu USD các mặt hàng tôm, cua từ Việt Nam, trong đó 96% là tôm sú nguyên vỏ đông lạnh và 3% là tôm hùm Na Uy đông lạnh. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu tôm sú nguyên vỏ đông lạnh từ Việt Nam tại Anh giai đoạn 2006 – 2015 đạt bình quân 14,5%/năm, vượt tốc độ tăng trưởng tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Anh trong cùng giai đoạn chỉ là 2,4%, cho thấy thị phần của Việt Nam trong phân khúc thị trường này đang tăng lên.

Tác động của Brexit đến xuất khẩu thủy sản Việt Nam

Việc nước Anh rời khỏi EU (Brexit) sẽ khiến các cam kết ưu đãi FTA EU – Việt Nam kết thúc đàm phán vào tháng 12/2015 và dự kiến có hiệu lực từ năm 2018 sẽ không còn áp dụng cho thương mại Việt Nam – Anh. Trước Brexit, Anh được coi là thị trường tiềm năng cho một hoạt động hàng hóa nông sản Việt Nam nhờ phục hồi kinh tế tốt hơn mặt bằng chung của châu Âu, tăng trưởng nhập khẩu cao hơn trung bình khối EU. Tuy nhiên, Brexit đã gây tác động đến tất cả các đối tác thương mại, bao gồm Việt Nam.

Brexit đang khiến đồng Bảng Anh giảm giá nghiêm trọng và đồng USD mạnh lên, khiến giá nhập khẩu các hàng hóa bằng đồng USD trở nên tương đối đắt đỏ, đặc biệt là với các nước xuất khẩu có đồng nội tệ gắn chặt với đồng USD như Việt Nam. Do vậy, mặt hàng cá tra và tôm sú từ Việt Nam thanh toán bằng đồng USD sẽ bị giảm khả năng cạnh tranh so với các nhà xuất khẩu có đồng tiền linh hoạt hơn.



Cho đến nay, thị phần cho cá tra tại thị trường Anh còn rất lớn. Tuy nhiên, sản phẩm cá tra Việt Nam vẫn chưa cạnh tranh được với các sản phẩm cá thịt trắng tại thị trường này. Cho đến nay, sản phẩm cá tuyết đông lạnh và cá Haddock đông lạnh vẫn chiếm tỷ trọng lớn, gần 65% tổng nhập khẩu cá thịt trắng của Anh. Hiện nay, sản phẩm cá thịt trắng của Trung Quốc và Nga vẫn đang chiếm lĩnh thị trường Anh. Đây là trở ngại lớn cho các doanh nghiệp (DN) tại thị trường này.

Tuy nhiên, cá tra xuất khẩu sang Anh có thể lại có cơ hội tốt khi kinh tế Anh rơi vào bất ổn và thu nhập người dân có thể giảm. Nguyên nhân là do giá cá tra rất cạnh tranh so với các loại cá thịt trắng tự nhiên, như cá tuyết, và món cá tẩm bột ăn kèm khoai tây chiên giá rẻ thường là thực phẩm được ưa chuộng trong thời kỳ suy thoái. Đây là hai đặc điểm quan trọng có thể khiến cá tra trở thành mặt hàng xuất khẩu tốt sau Brexit. Tôm sú có thể không có được cơ hội lớn như cá tra, khi giá tôm sú Việt Nam đã đắt tương đối so với Ấn Độ và Bangladesh.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Vasep
- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- <https://gappingworld.wordpress.com>
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			25/07	26/07	27/07	28/07	29/07	01/08	02/08	03/08
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	37700	37600	38000	37900	38100	39100	38500	38600
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	37300	37200	37500	37500	37500	38600	38000	38000
Thế giới										
Cà phê Robusta (7/16)	London -Anh	USD /tấn		1803		1805	1848	1818	1826	1827

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			25/07	26/07	27/07	28/07	29/07	01/08	02/08	03/08
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	7360		7360		7360	6720		6720
Thế giới										
cao su RSS3 (6/16)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg	188,1			186	184	184,9	184,8	182,8
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	69	67,5		65,5	65		63	62,75
SIR20 BELAWAN NN (7/16)	Indonesia	Uscent /kg	156	155,5		155	156,5		155,5	

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			25/07	26/07	28/07	29/07	01/08	02/08	03/08	
Đường trắng (10/16)	London -Anh	USD /tấn	537,5	528,5	518,1	528,4	520,7	528,4	528,4	

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			25/07	26/07	28/07	29/07	01/08	02/08	03/08	
Gỗ xê (9/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	329,7	330,2	325,7	318,4	314,4	314,9	315	

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			25/07	26/07	27/07	28/07	29/07	01/08	02/08	03/08
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000
Gà trống ta hơi	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000
Lợn hơi	Vĩnh Long - Chợ Vũng Liêm	đ/kg	42500		42500		42500	42500		42000
Lợn hơi	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	44000	44000	44000	44000	44000	44000	44000	44000
Thế giới										
Lợn hơi (8/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	75,675	74,6		68,85	68,975	68,65	68,925	68,35

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			25/07	26/07	27/07	28/07	29/07	01/08	02/08	03/08
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hưng Yên - Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hưng Yên - Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (9/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	334,75	332,5		331,25	334,5	325,75	324,25	325
Đậu tương (8/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	983,75	993,5		1003,5	1032,5	996	985,25	990,5

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			25/07	26/07	27/07	28/07	29/07	01/08	02/08	03/08
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	1500	1500	1500	1500	1500	1500	1500	1500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	17000	17000	17000	17000	17000	15000	15000	15000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	60000	60000	60000	60000	60000	60000	60000	60000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	3500	3500	3500
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			25/07	26/07	27/07	28/07	29/07	01/08	02/08	03/08
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	178000		178000		178000	182000		182000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	166000	166000	166000	167000	167000	163000	163000	161000

HẠT ĐIỀU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			25/07	27/07	29/07	01/08	03/08			
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	43000	43000	43000	44000	44000			